

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **2166/QĐ-TCHQ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **04** tháng **08** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy trình Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

*Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;*

*Căn cứ Thông tư số 81/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm định Hải quan.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các Phụ lục gồm:

1. Phụ lục 1: Kỹ thuật lấy mẫu và bao bì đựng mẫu yêu cầu phân tích;
2. Phụ lục 2: Danh mục các mặt hàng không lấy mẫu phân tích nhằm mục đích phân loại;
3. Phụ lục 3: Sơ đồ Quy trình Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
4. Phụ lục 4: Danh mục biểu mẫu;

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng của Quy trình Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là cơ quan hải quan, công chức hải quan, viên chức hải quan liên quan đến việc thực hiện trình tự phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này bãi bỏ các nội dung sau tại Quyết định số 2999/QĐ-TCHQ ngày 06/9/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế Kiểm định, phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:
  - a) Điểm 1.1 khoản 1 Điều 1, khoản 1 Điều 2, Chương II, khoản 1 Điều 23, Điều 25, 26;
  - b) Các nội dung hướng dẫn lấy mẫu và bao bì đựng mẫu yêu cầu phân tích tại Phụ lục I;
  - c) Các biểu mẫu số 04, 05, 06, 07 tại Phụ lục II;
  - d) Các nội dung quy định về phân tích để phân loại.

**Điều 4.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Công chức hải quan, viên chức hải quan có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy trình Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp thực hiện không đúng theo quy định, công chức hải quan, viên chức hải quan chịu xử lý vi phạm theo quy định tại Quyết định số 2799/QĐ-TCHQ ngày 26/9/2018 ban hành Quy chế này quy định về hoạt động kiểm tra công vụ và xử lý, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động trong ngành Hải quan và theo các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy trình ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Trường hợp phát sinh

vướng mắc, các đơn vị báo cáo đề Tổng cục Hải quan xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách thuế BTC;
- Lưu: VT, KĐHQ (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Việt Cường**



## QUY TRÌNH

**Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**  
(Kèm theo Quyết định số 2166/QĐ-TCHQ ngày 04 tháng 8 năm 2021  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Nguyên tắc thực hiện

1. Công chức hải quan, viên chức hải quan thực hiện việc phân tích để phân loại có trách nhiệm thực hiện một cách khách quan, khoa học, chính xác, minh bạch theo các quy định tại Quy trình này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Việc phân công chuyên viên thực hiện phân tích, chuyên viên thực hiện phân loại được thực hiện tự động bởi hệ thống quản lý nghiệp vụ kiểm định hải quan của Cục Kiểm định hải quan (sau đây viết tắt là Hệ thống CustomsIab).

Việc phân công trên hồ sơ giấy được thực hiện trong trường hợp: Hệ thống CustomsIab bị lỗi kỹ thuật hoặc khi có yêu cầu do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan quyết định.

3. Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được kiểm tra, kiểm soát trước và sau khi ban hành. Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được kiểm tra, kiểm soát sau khi ban hành. Hệ thống CustomsIab căn cứ trên mức độ rủi ro của hàng hóa để tự động xác định Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cần kiểm tra, kiểm soát.

Cục Kiểm định hải quan xác định mức độ rủi ro của hàng hóa và tỷ lệ kiểm tra, kiểm soát phù hợp với yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn.

4. Việc tiếp nhận, luân chuyển, nghiên cứu hồ sơ giấy phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 618/QĐ-TCHQ ngày 15/3/2021 ban hành Quy chế

Công tác văn thư của Tổng cục Hải quan về bảo quản hồ sơ và sắp xếp theo bảng liệt kê tài liệu có trong hồ sơ.

5. Trong quá trình Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện nghiệp vụ phân tích phân loại, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc thì có văn bản báo cáo gửi kèm toàn bộ hồ sơ liên quan về Cục Kiểm định hải quan để xử lý.

6. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, trường hợp phát sinh vướng mắc về mã số phân loại cần lấy ý kiến của các đơn vị liên quan, Cục Kiểm định hải quan có văn bản trao đổi với Cục Thuế xuất nhập khẩu và gửi kèm hồ sơ liên quan.

Trường hợp vướng mắc liên quan đến Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục Hải quan ban hành, hoặc vướng mắc về các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật tại các văn bản của các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan đến công tác phân tích phân loại, Cục Kiểm định hải quan có văn bản gửi kèm hồ sơ liên quan chuyển Cục Thuế xuất nhập khẩu chủ trì xử lý, trao đổi với đơn vị liên quan. Trường hợp cần tham vấn Tổ chuyên gia phân loại Tổng cục Hải quan, Cục Kiểm định hải quan báo cáo Lãnh đạo Tổng cục Hải quan xin ý kiến chỉ đạo.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Phân tích để phân loại là việc đơn vị kiểm định hải quan sử dụng trang thiết bị và nghiệp vụ kỹ thuật để xác định thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng làm cơ sở phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

2. Đơn vị yêu cầu phân tích bao gồm các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát hải quan và các đơn vị tương đương.

3. Mã hóa mẫu là việc sử dụng hệ thống Customslab để định danh từng mẫu yêu cầu phân tích để phân loại bằng một mã số định danh duy nhất.

4. Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất do Chi cục Kiểm định hải quan ban hành theo mẫu số 07/TBKQPT-MSĐX/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này. Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất là một trong những cơ sở để Cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

## **Chương II**

# **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN PHÂN TÍCH, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH, PHÂN LOẠI, KIỂM SOÁT, KHAI THÁC, TRA CỨU THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KÈM MÃ SỐ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

### **Mục 1**

## **LẤY MẪU, GỬI HỒ SƠ YÊU CẦU PHÂN TÍCH ĐỂ PHÂN LOẠI**

### **Điều 3. Lấy mẫu yêu cầu phân tích để phân loại**

1. Hàng hóa phải lấy mẫu phân tích để phân loại thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Việc xác định lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu cần lấy mẫu yêu cầu phân tích để phân loại được thực hiện căn cứ trên mức độ rủi ro của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin nghiệp vụ của các đơn vị hải quan.

Chi cục Kiểm định hải quan chỉ phối hợp với đơn vị yêu cầu phân tích lấy mẫu phân tích để phân loại trong trường hợp nhận được văn bản chỉ đạo của Tổng cục Hải quan hoặc văn bản yêu cầu của đơn vị yêu cầu phân tích có trích dẫn số, ngày văn bản chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

2. Yêu cầu lấy mẫu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 14/2015/TT-BTC, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 của Bộ Tài chính.

3. Kỹ thuật lấy mẫu và bao bì đựng mẫu yêu cầu phân tích để phân loại thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy trình này.

4. Các trường hợp không lấy mẫu yêu cầu phân tích để phân loại:

a) Hàng hóa đã được định danh hoặc có thể xác định được đầy đủ các tiêu chí theo Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN hoặc tên gọi theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu làm căn cứ phân loại thông qua hồ sơ, tài liệu kỹ thuật kèm theo.

b) Hàng hóa đã có hướng dẫn phân loại còn hiệu lực hoặc đã có kết quả phân loại trên cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa và áp dụng mức thuế.

c) Hàng hóa có tên hàng theo khai báo không đầy đủ, chi tiết theo các tiêu chí để phân loại tại Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

d) Hàng hóa thuộc “Danh mục các mặt hàng không lấy mẫu phân tích nhằm mục đích phân loại” tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy trình này.

đ) Hàng hóa không lấy mẫu yêu cầu phân tích để phân loại theo quy định tại các văn bản của Tổng cục Hải quan.

e) Hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế.

g) Hàng hóa có các tiêu chí nghi ngờ không phải phân tích bằng các trang thiết bị tại phòng thí nghiệm.

5. Đối với hàng hoá thuộc các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 4 Điều này, trong trường hợp nghi ngờ việc khai báo về thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng không chính xác dẫn đến khả năng gian lận về mã số hàng hóa, đơn vị yêu cầu phân tích thực hiện lấy mẫu yêu cầu kiểm định hải quan các tiêu chí kỹ thuật theo quy định tại Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu. Trình tự thực hiện theo Quyết định số 2999/QĐ-TCHQ ngày 06/9/2017 về việc ban hành Quy chế Kiểm định, phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

#### **Điều 4. Hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại**

1. Hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại bao gồm:

a) Các chứng từ được đóng dấu giáp lai, bao gồm:

a.1) Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa (sau đây gọi là phiếu yêu cầu phân tích) theo mẫu số 05/PYCPT/2021 ban hành kèm Thông tư số 17/2021/TT-BTC. Mỗi mặt hàng lập 01 phiếu yêu cầu phân tích.

Tại mục 13 phiếu yêu cầu phân tích ghi rõ cơ sở nghi ngờ mã số khai báo không chính xác, mã số nghi ngờ, tiêu chí yêu cầu phân tích để phân loại cụ thể chi tiết theo Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu và ghi chỉ đạo của Trục ban Trục tuyến, chuyên đề của Tổng cục Hải quan (ghi rõ số, ngày văn bản/chỉ đạo) (nếu có).

Trường hợp Chi cục Kiểm định hải quan phối hợp với đơn vị yêu cầu phân tích lấy mẫu phân tích để phân loại, tại nội dung công chức hải quan 1,



công chức hải quan 2 thuộc mục 7 phiếu yêu cầu phân tích chỉ ghi tên công chức hải quan thuộc đơn vị yêu cầu phân tích.

a.2) Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa theo mẫu số 01/PGTL/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này;

a.3) Tài liệu kỹ thuật (bản sao). Trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì đơn vị yêu cầu phân tích phải nêu rõ lý do hàng hóa không có tài liệu kỹ thuật tại mục 12 phiếu yêu cầu phân tích.

Trường hợp bổ sung tài liệu kỹ thuật sau thời điểm tiếp nhận, đơn vị yêu cầu phân tích có công văn kèm tài liệu kỹ thuật gửi Chi cục Kiểm định hải quan.

a.4) Bản chụp màn hình đã cập nhật thông tin phiếu yêu cầu phân tích trên hệ thống MHS;

a.5) Bản chụp màn hình thể hiện đã tra cứu trên cơ sở dữ liệu nhưng không có thông tin để tham khảo. Tiêu chí tra cứu gồm ít nhất các nội dung sau: tên thương mại tại các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan; tên hàng theo khai báo (mô tả hàng hóa theo các tiêu chí trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam) và mã số theo khai báo; tên hàng theo khai báo (mô tả hàng hóa theo các tiêu chí trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam) và mã số nghi ngờ.

a.6) Phiếu ghi kết quả kiểm tra (nếu có) của cán bộ kiểm hóa theo mẫu số 06/PGKQKT/GSQL tại Phụ lục II Thông tư 39/2018/TT-BTC;

a.7) Bản sao của các chứng từ khác trong bộ hồ sơ hải quan (nếu có) như: Hợp đồng thương mại (hoặc hóa đơn thương mại), chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), giấy chứng nhận phân tích thành phần hàng hóa (C/A), giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa (C/Q), các chứng từ khác liên quan.

b) Mẫu hàng hóa.

c) Trường hợp gửi nhiều mặt hàng thuộc cùng 01 tờ khai hải quan thì có thể gửi 01 bộ hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại. Số lượng phiếu yêu cầu phân tích tương ứng với số lượng mặt hàng.

2. Chậm nhất không quá 02 ngày làm việc kể từ khi lấy mẫu, đơn vị yêu cầu phân tích phải gửi hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại, đảm bảo mẫu không bị biến chất. Đơn vị yêu cầu phân tích gửi hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại đến Chi cục Kiểm định hải quan qua đường bưu điện, dịch vụ chuyên phát hoặc gửi trực tiếp.

**Mục 2****TRÌNH TỰ PHÂN TÍCH ĐỂ PHÂN LOẠI****Điều 5. Tiếp nhận, yêu cầu bổ sung, trả lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại****1. Kiểm tra hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại:**

Chuyên viên tiếp nhận của bộ phận phân loại thuộc Chi cục Kiểm định hải quan (sau đây gọi là chuyên viên tiếp nhận) thực hiện:

**a) Kiểm tra chứng từ thuộc hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại:**

a.1) Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại theo khoản 1 Điều 4 Quy trình này;

a.2) Kiểm tra tính phù hợp của các nội dung thông tin tại phiếu yêu cầu phân tích.

b) Kiểm tra bao bì mẫu, niêm phong hải quan, số lượng mẫu, quy cách đóng gói mẫu đúng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 3 Quy trình này.

c) Kiểm tra, xác định mặt hàng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy trình này.

**2. Xử lý kết quả kiểm tra hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại:**

a) Trường hợp hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại không đáp ứng điều kiện tại điểm a.1, khoản 1 Điều này, chuyên viên tiếp nhận trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan công văn yêu cầu đơn vị yêu cầu phân tích bổ sung chứng từ.

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản yêu cầu bổ sung chứng từ, đơn vị yêu cầu phân tích gửi chứng từ bổ sung hoặc có văn bản trả lời tới Chi cục Kiểm định hải quan. Nếu đơn vị yêu cầu phân tích gửi bổ sung chứng từ, chuyên viên tiếp nhận chuyển thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy trình này.

b) Trường hợp hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại không đáp ứng một trong các điều kiện tại điểm a.2, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này, chuyên viên tiếp nhận trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan văn bản trả lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại theo mẫu số 02/TLHS/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

Chi cục Kiểm định hải quan gửi hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại kèm văn bản trả lại tới đơn vị yêu cầu phân tích qua đường bưu điện, dịch vụ chuyên

phát hoặc đề nghị đơn vị yêu cầu phân tích trực tiếp tới Chi cục Kiểm định hải quan để nhận lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại. Trường hợp đề nghị đơn vị yêu cầu phân tích trực tiếp tới Chi cục Kiểm định hải quan để nhận lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại thì trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trả lại, đơn vị yêu cầu phân tích chủ động liên hệ với Chi cục Kiểm định hải quan để nhận lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại.

Trên cơ sở văn bản trả lại của Chi cục Kiểm định hải quan, đơn vị yêu cầu phân tích cập nhật lại thông tin trên hệ thống MHS.

c) Trường hợp hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại thuộc điểm c.1, điểm c.2, khoản 2 Điều này dưới đây, chuyên viên tiếp nhận thực hiện tiếp nhận hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại:

c.1) Trường hợp hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều này.

c.2) Trường hợp hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại đáp ứng các điều kiện tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và tại mục 13 phiếu yêu cầu phân tích có ghi số, ngày văn bản/chỉ đạo lấy mẫu gửi phân tích để phân loại theo chuyên đề hoặc chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

3. Trình tự tiếp nhận hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại:

Chuyên viên tiếp nhận thực hiện:

a) Lập phiếu tiếp nhận yêu cầu phân tích (02 bản) theo mẫu số 06/PTNYCPT/2015 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BTC, 01 bản gửi đơn vị yêu cầu phân tích để phân loại, 01 bản đính kèm hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại. Tại mục số lượng mẫu của phiếu tiếp nhận yêu cầu phân tích ghi rõ số niêm phong hải quan của mẫu.

b) Cập nhật lên hệ thống CustomsLab các thông tin sau:

b.1) Các thông tin tại phiếu yêu cầu phân tích để phân loại liên quan đến hàng hóa.

b.2) Tên thương mại tại các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và các chứng từ khác như: tài liệu kỹ thuật, hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng, hóa đơn vận chuyển, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), giấy chứng nhận phân tích thành phần hàng hóa (C/A), giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa (C/Q), ... (nếu có).

b.3) Mã số hàng hóa trên C/O (nếu có).

#### 4. Phân công thực hiện phân loại:

a) Hệ thống Customslab tự động phân công chuyên viên phân loại.

b) Chuyên viên tiếp nhận của bộ phận phân loại thực hiện:

b.1) In phiếu phân công phân loại từ hệ thống Customslab.

b.2) Chuyển mẫu, chứng từ tại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại và phiếu phân công phân loại tới chuyên viên phân loại.

5. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại: Chi cục Kiểm định hải quan có văn bản gửi đơn vị yêu cầu phân tích yêu cầu bổ sung hoặc trả lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại (nếu không thuộc đối tượng phân tích để phân loại); trường hợp đã đủ hồ sơ thì lập phiếu tiếp nhận yêu cầu phân tích và thông báo cho đơn vị yêu cầu phân tích biết.

### **Điều 6. Mã hóa mẫu, thực hiện phân tích phân loại**

#### 1. Xác định các tiêu chí cần phân tích để phân loại:

Chuyên viên phân loại thực hiện:

a) Xác định các tiêu chí cần phân tích để phân loại hàng hóa theo Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu và theo quy định tại văn bản của các Bộ quản lý chuyên ngành đối với mặt hàng cụ thể (nếu có).

b) Cập nhật các tiêu chí cần phân tích lên hệ thống Customslab.

c) Trường hợp cần trung cầu giám định tại tổ chức giám định thì thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy trình này.

#### 2. Mã hóa mẫu:

a) Hệ thống Customslab tự động cấp mã số mã hóa cho mẫu.

b) Chuyên viên phân loại tách một phần mẫu từ 01 mẫu tiếp nhận, mã hóa phần mẫu đã tách theo mã số mã hóa do hệ thống Customslab cấp.

#### 3. Phân công thực hiện phân tích:

a) Hệ thống Customslab tự động phân công chuyên viên phân tích.

b) Chuyên viên phân loại thực hiện:

b.1) In từ hệ thống Customslab phiếu phân công phân tích và các tiêu chí yêu cầu phân tích theo mẫu số 06/PPCPT/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

b.2) Chuyển mẫu đã mã hóa, phiếu phân công phân tích và các tiêu chí yêu cầu phân tích tới chuyên viên phân tích.

#### 4. Thực hiện phân tích:

Chuyên viên phân tích căn cứ nội dung tại phiếu phân công phân tích thực hiện:

a) Chuẩn bị điều kiện phân tích đảm bảo đủ điều kiện mới tiến hành phân tích:

a.1) Chuẩn bị hóa chất, dụng cụ.

a.2) Kiểm tra tình trạng thiết bị phân tích.

a.3) Kiểm tra các điều kiện về môi trường, điện, nước, an toàn,...

b) Tiến hành phân tích trên mẫu được phân công theo các tiêu chí tại phiếu phân công phân tích một cách khách quan, khoa học, chính xác, đúng quy định

c) In kết quả phân tích hoặc bản chụp màn hình kết quả phân tích.

d) Lập và điền đầy đủ thông tin trên phiếu ghi kết quả phân tích theo mẫu số 03/PGKQPT/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

đ) Cập nhật kết quả phân tích theo tiêu chí yêu cầu phân tích lên hệ thống Customslab.

e) Kết thúc quá trình phân tích, chuyển phiếu phân công phân tích và các tiêu chí yêu cầu phân tích, phiếu ghi kết quả phân tích, kết quả phân tích hoặc bản chụp màn hình kết quả phân tích tới chuyên viên phân loại.

g) Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm về việc lựa chọn phương pháp phân tích và kết quả phân tích theo các tiêu chí yêu cầu phân tích.

#### 5. Thực hiện phân loại:

a) Trường hợp kết quả phân tích, chứng từ tại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại đủ cơ sở để xác định mã số hàng hóa theo Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu, chuyên viên phân loại thực hiện:

a.1) Xác định tên gọi theo cấu tạo, công dụng theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam của mẫu yêu cầu phân tích.

a.2) Xác định mã số phân loại theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

a.3) Tra cứu trên hệ thống CustomsIab và hệ thống MHS lần lượt theo các tiêu chí:

a.3.1) Tên đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu.

a.3.2) Tên hàng theo khai báo.

a.3.3) Tên thương mại.

a.3.4) Mã số khai báo.

a.3.5) Mã số đã xác định tại điểm a.2, khoản 5, Điều này.

a.3.6) Tên gọi theo cấu tạo, công dụng đã xác định tại điểm a.1, khoản 5, Điều này.

a.4) Lập và điền đầy đủ thông tin trên phiếu đề xuất phân loại theo mẫu số 04/PĐXPL/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này trên cơ sở các nội dung tại điểm a.1, a.2, a.3 khoản 5 Điều này.

a.5) Dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất:

a.5.1) Trường hợp mẫu hàng hóa có kết quả phân tích và mã số phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Thông tư số 14/2015/TT-BTC, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BTC thì dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo mẫu số 10/TBKQPTPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BTC.

a.5.2) Trường hợp mẫu hàng hóa không đáp ứng quy định tại điểm a.5.1, khoản 5 Điều này thì dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất theo mẫu số 07/TBKQPT-MSĐX/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

a.6) Chuyển toàn bộ hồ sơ phân tích phân loại, dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất trình Lãnh đạo phê duyệt. Hồ sơ phân tích phân loại bao gồm:

a.6.1) Các chứng từ tại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại;

a.6.2) Phiếu tiếp nhận yêu cầu phân tích;

a.6.3) Phiếu phân công phân loại;

a.6.4) Phiếu phân công phân tích và các tiêu chí yêu cầu phân tích;

a.6.5) Phiếu ghi kết quả phân tích;

a.6.6) Kết quả phân tích hoặc bản chụp màn hình kết quả phân tích;

a.6.7) Phiếu đề xuất phân loại;

- a.6.8) Phiếu trung cầu giám định (nếu có);
- a.6.9) Kết quả trung cầu giám định (nếu có);
- a.6.10) Các văn bản, tài liệu tham khảo khác (nếu có).

b) Trường hợp kết quả phân tích, chứng từ tại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại chưa đủ cơ sở để xác định mã số hàng hóa theo Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu:

b.1) Chuyên viên phân loại thực hiện:

b.1.1) Xác định tiêu chí cần phân tích bổ sung.

b.1.2) Cập nhật tiêu chí cần phân tích bổ sung lên hệ thống CustomsIab.

b.1.3) Trường hợp cần trung cầu giám định thì thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy trình này.

b.1.4) In từ hệ thống CustomsIab phiếu phân công phân tích và các tiêu chí yêu cầu phân tích theo mẫu số 06/PPCPT/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

b.1.5) Chuyển phiếu phân công phân tích và các tiêu chí yêu cầu phân tích tới chuyên viên phân tích.

b.2) Chuyên viên phân tích tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.

b.3) Trường hợp cần thêm thông tin về hàng hóa, chuyên viên phân loại dự thảo văn bản gửi đơn vị yêu cầu phân tích yêu cầu làm rõ các thông tin trình Lãnh đạo phê duyệt.

b.4) Sau khi nhận được kết quả phân tích bổ sung, kết quả trung cầu giám định (nếu có), thông tin về hàng hóa do đơn vị yêu cầu phân tích làm rõ (nếu có), chuyên viên phân loại thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này.

b.5) Trường hợp sau khi nhận được kết quả phân tích bổ sung, kết quả trung cầu giám định (nếu có), thông tin về hàng hóa do đơn vị yêu cầu phân tích làm rõ (nếu có), chuyên viên phân loại xác định chưa đủ cơ sở để phân loại hàng hóa theo Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu thì báo cáo Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan xin ý kiến chỉ đạo.

c) Trong quá trình thực hiện phân loại, trường hợp phát hiện việc phân loại không thống nhất đối với cùng một mặt hàng hoặc việc áp dụng Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu làm căn cứ ban hành

Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không thống nhất, chuyên viên phân loại dự thảo trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan phê duyệt văn bản báo cáo Cục Kiểm định hải quan.

d) Chuyên viên phân loại chịu trách nhiệm về:

d.1) Chuyển đúng mẫu tới chuyên viên phân tích.

d.2) Xác định đầy đủ các tiêu chí yêu cầu phân tích để phân loại phù hợp theo Chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu và theo quy định tại văn bản của các Bộ quản lý chuyên ngành đối với mặt hàng cụ thể (nếu có).

d.3) Nội dung tại mục 8 và mục 9 của Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc của Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất.

6. Chuyên viên phân loại và chuyên viên phân tích chỉ trao đổi trong các trường hợp sau:

a) Chuyên viên phân tích yêu cầu chuyên viên phân loại làm rõ các tiêu chí yêu cầu phân tích.

b) Chuyên viên phân loại yêu cầu chuyên viên phân tích làm rõ kết quả phân tích.

c) Nội dung trao đổi phải đảm bảo không tác động làm ảnh hưởng tới tính chính xác và khách quan của kết quả phân tích.

d) Việc trao đổi được thực hiện và ghi lại trên hệ thống CustomsLab.

**Điều 7. Trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định trong quá trình thực hiện phân tích mẫu**

1. Các trường hợp trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định:

a) Phòng thí nghiệm của Chi cục Kiểm định hải quan chưa đủ điều kiện thực hiện tiêu chí cần phân tích hoặc tiêu chí cần phân tích bổ sung.

b) Kiểm chứng lại kết quả phân tích.

2. Chuyên viên phân loại thực hiện:

a) Xác định cụ thể các tiêu chí cần trưng cầu giám định.

b) Cập nhật các tiêu chí cần trưng cầu giám định lên hệ thống CustomsLab.

c) Lập và điền đầy đủ thông tin trên phiếu trưng cầu giám định theo mẫu 05/TCGD/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.



d) Tách mẫu để trung cầu giám định từ mẫu tiếp nhận yêu cầu phân tích và niêm phong hải quan.

đ) Chuyển mẫu và phiếu trung cầu giám định tới bộ phận văn thư của Chi cục Kiểm định hải quan để gửi tới tổ chức giám định.

3. Sau khi nhận được kết quả trung cầu giám định, bộ phận văn thư chuyển kết quả trung cầu giám định tới chuyên viên phân loại.

4. Chuyên viên phân loại không trao đổi với tổ chức giám định dưới mọi hình thức khi chưa có kết quả trung cầu giám định.

5. Sau khi nhận kết quả trung cầu giám định có nội dung cần làm rõ, chuyên viên phân loại dự thảo văn bản trao đổi gửi tổ chức giám định, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan phê duyệt.

Văn bản trao đổi nêu rõ nội dung cần trao đổi. Nội dung trao đổi không tác động làm ảnh hưởng tới tính chính xác và khách quan của kết quả trung cầu giám định.

6. Thực hiện lưu hồ sơ phân tích phân loại văn bản trao đổi giữa Chi cục Kiểm định hải quan với tổ chức giám định và bản chính kết quả trung cầu giám định.

### **Điều 8. Phê duyệt hồ sơ phân tích phân loại**

1. Lãnh đạo Đội kiểm tra hồ sơ phân tích phân loại, đề xuất của chuyên viên phân loại và xử lý như sau:

a) Trường hợp đồng ý với đề xuất của chuyên viên phân loại thì ký phiếu đề xuất phân loại, ký nháy dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất.

b) Trường hợp có nội dung cần yêu cầu làm rõ thì ghi rõ lý do, ý kiến chỉ đạo vào phiếu đề xuất và trả lại hồ sơ để yêu cầu giải trình.

c) Trường hợp Lãnh đạo Đội và chuyên viên phân loại chưa thống nhất được phương án xử lý hồ sơ hoặc chuyên viên phân loại bảo lưu quan điểm phân loại khác với Lãnh đạo Đội thì Lãnh đạo Đội cùng chuyên viên phân loại lập báo cáo nêu rõ quan điểm xử lý, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan quyết định.

2. Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan kiểm tra hồ sơ phân tích phân loại và xử lý như sau:

a) Đối với Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

a.1) Trường hợp đồng ý với đề xuất của chuyên viên phân loại và Lãnh đạo Đội (nếu có) thì phê duyệt phiếu đề xuất phân loại, Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

a.2) Trường hợp có nội dung cần yêu cầu làm rõ thì ghi rõ lý do, ý kiến chỉ đạo vào phiếu đề xuất và trả lại hồ sơ để yêu cầu giải trình.

a.3) Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan quyết định đối với trường hợp không đồng ý với đề xuất của chuyên viên phân loại, Lãnh đạo Đội (nếu có) hoặc trường hợp nêu tại điểm c khoản 1 Điều này.

b) Đối với Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất:

b.1) Trường hợp đồng ý với đề xuất của chuyên viên phân loại và Lãnh đạo Đội (nếu có) thì phê duyệt phiếu đề xuất phân loại, ký duyệt Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất.

b.2) Trường hợp có nội dung cần yêu cầu làm rõ thì thực hiện như điểm a.2 khoản 2 Điều này.

b.3) Trường hợp không đồng ý với đề xuất của chuyên viên phân loại, Lãnh đạo Đội (nếu có) hoặc trường hợp nêu tại điểm c khoản 1 Điều này thì thực hiện như điểm a.3 khoản 2 Điều này.

3. Trường hợp Chi cục Kiểm định hải quan không có tổ chức cấp Đội thì trình tự phê duyệt thực hiện theo khoản 2 Điều này.

4. Sau khi Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan phê duyệt, chuyên viên phân loại đính kèm phiếu đề xuất phân loại và Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc Thông báo kết quả phân tích kèm mã số đề xuất lên hệ thống Customslab.

### **Điều 9. Kiểm soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ban hành**

1. Nguyên tắc lựa chọn Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để rà soát:

a) Căn cứ vào Danh mục hàng hóa rủi ro về phân loại và áp dụng mức thuế được ban hành theo thời kỳ.

b) Mã số dự kiến thuộc trường hợp:

b.1) Có mức thuế suất thấp hơn so với mức thuế suất của mã số hàng hóa theo khai báo.

b.2) Làm thay đổi các chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b.3) Thuộc các nhóm hàng chưa có Sổ tay hướng dẫn kiểm định, Hướng dẫn thống nhất định danh do Cục Kiểm định hải quan ban hành.

b.4) Thuộc nhóm mặt hàng có nghi ngờ gian lận về mã số, chính sách theo chỉ đạo hoặc văn bản của Tổng cục Hải quan.

2. Tùy từng giai đoạn, theo yêu cầu quản lý, Cục Kiểm định hải quan quyết định lựa chọn nhóm hàng để kiểm soát theo một hoặc nhiều tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hệ thống CustomsIab căn cứ vào các nhóm hàng phải kiểm soát, lựa chọn số lượng Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cần kiểm soát với tỷ lệ tối thiểu 5% số lượng Thông báo được cập nhật lên hệ thống CustomsIab trong ngày làm việc liền kề trước đó.

a) Trường hợp dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được hệ thống CustomsIab chỉ thị không được lựa chọn kiểm soát, Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Điều 10 quy trình này.

b) Trường hợp dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được hệ thống CustomsIab chỉ thị được lựa chọn để kiểm soát, Cục Kiểm định hải quan chuyển thực hiện theo khoản 4 Điều này.

4. Cục Kiểm định hải quan kiểm soát các nội dung sau:

a) Tính phù hợp của mô tả hàng hóa tại Mục 8 Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với mã số phân loại.

b) Tính phù hợp của việc áp dụng Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Tổng cục Hải quan, Cục Kiểm định hải quan nêu trong hồ sơ phân tích phân loại.

5. Xử lý kết quả kiểm soát:

a) Trường hợp nhất trí với dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các nội dung tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này, Cục Kiểm định hải quan xác nhận đồng ý trên hệ thống CustomsIab.

Chi cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Điều 10 Quy trình này.

b) Trường hợp không nhất trí với dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc nội dung tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này, Cục Kiểm định hải quan chỉ thị trên hệ thống CustomsLab yêu cầu Chi cục Kiểm định hải quan làm rõ.

Sau khi nhận được thông tin làm rõ của Chi cục Kiểm định hải quan, Cục Kiểm định hải quan chuyển thực hiện theo khoản 4 Điều này.

6. Quá trình kiểm soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trước khi Chi cục Kiểm định hải quan ban hành được thực hiện trên hệ thống CustomsLab.

7. Cục Kiểm định hải quan cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống CustomsLab trong vòng 01 ngày làm việc tính từ khi được hệ thống CustomsLab phân công. Kết quả kiểm soát được tự động ghi lại trên hệ thống CustomsLab và tại phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo biểu mẫu số 08/RSTBKQPT/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này. Phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được cập nhật lên hệ thống CustomsLab để phục vụ mục đích lưu trữ.

#### **Điều 10. Ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Trình tự ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan ký duyệt Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Chuyên viên phân loại hoàn thiện hồ sơ phân tích phân loại, chuyển hồ sơ phân tích phân loại, Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được ký duyệt và mẫu tới bộ phận văn thư Chi cục Kiểm định hải quan.

c) Bộ phận văn thư Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện:

c.1) Phát hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

c.2) Ngay sau khi phát hành, cập nhật Thông báo lên hệ thống CustomsLab, MHS, trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan và Hệ thống văn bản và điều hành tập trung của Tổng cục Hải quan (Edoc) theo quy định.

c.3) Gửi bản giấy Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

c.3.1) Trường hợp Chi cục Kiểm định hải quan tiếp nhận mẫu theo phiếu yêu cầu phân tích của đơn vị yêu cầu phân tích: Bộ phận văn thư Chi cục Kiểm định hải quan gửi 02 bản giấy Thông báo tới đơn vị yêu cầu phân tích. Đơn vị yêu cầu phân tích gửi 01 bản giấy Thông báo tới đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu có hàng hóa được phân tích, phân loại.

c.3.2) Trường hợp Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục Hải quan (ID chỉ đạo của Trục ban Trục tuyến, ...) phối hợp với đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát hải quan và các đơn vị tương đương lấy mẫu tại hiện trường và trực tiếp nhận mẫu yêu cầu phân tích phân loại từ đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu: Bộ phận văn thư Chi cục Kiểm định hải quan gửi 01 bản giấy Thông báo tới đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu có hàng hóa được phân tích, phân loại, 01 bản giấy Thông báo tới Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan.

c.4) Lưu trữ hồ sơ phân tích phân loại theo quy định.

c.5) Lưu mẫu theo quy định.

2. Thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Trường hợp không trung cầu giám định, thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại.

b) Trường hợp trung cầu giám định, thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả trung cầu giám định.

**Mục 3****TRÌNH TỰ BAN HÀNH THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN LOẠI****Điều 11. Ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất**

1. Trình tự ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất:

a) Chuyên viên phân loại lập hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất; hồ sơ bao gồm:

a.1) Bản sao các chứng từ, tài liệu tại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy trình này;

a.2) Kết quả giám định (nếu có);

a.3) Phiếu đề xuất phân loại;

a.4) Bản chụp màn hình đã cập nhật Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất trên hệ thống Customslab và MHS;

a.5) Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất đã ký duyệt.

b) Chuyên viên phân loại chuyển hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất và mẫu tới bộ phận văn thư Chi cục Kiểm định hải quan.

c) Bộ phận văn thư Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện:

c.1) Phát hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất.

c.2) Cập nhật Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất lên hệ thống Customslab, MHS theo quy định.

c.3) Gửi hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất tới Cục Kiểm định hải quan qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyên phát hoặc gửi trực tiếp.

c.4) Lưu trữ hồ sơ phân tích phân loại theo quy định.

c.5) Lưu mẫu theo quy định.

2. Thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất:

a) Trường hợp không trung cầu giám định, thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại.

b) Trường hợp trung cầu giám định, thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả trung cầu giám định.

**Điều 12. Phê duyệt hồ sơ ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Tiếp nhận hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất:

a) Chuyên viên tiếp nhận Phòng Kiểm định tiếp nhận hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất từ bộ phận văn thư Cục Kiểm định hải quan.

b) Hệ thống CustomsLab tự động phân công chuyên viên Phòng Kiểm định rà soát (sau đây gọi là chuyên viên rà soát) hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất. Khi hệ thống CustomsLab bị lỗi kỹ thuật hoặc khi có yêu cầu của Trưởng phòng Kiểm định, việc phân công được thực hiện trên hồ sơ giấy.

c) Chuyên viên tiếp nhận Phòng Kiểm định thực hiện:

c.1) In phiếu phân công rà soát.

c.2) Chuyển phiếu phân công rà soát, hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất tới chuyên viên rà soát.

2. Kiểm tra hồ sơ và xử lý kết quả kiểm tra hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất không đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quy trình này, chuyên viên rà soát dự thảo trình Lãnh đạo Cục Kiểm định hải quan phê duyệt văn bản yêu cầu Chi cục Kiểm định hải quan bổ sung hồ sơ.

b) Trường hợp hàng hóa tại hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất thuộc các trường hợp không lấy mẫu yêu cầu phân tích để phân loại tại khoản 4 Điều 3 Quy trình này, chuyên viên rà soát dự thảo trình Lãnh đạo Cục Kiểm định hải quan phê duyệt văn bản trả lại hồ sơ để Chi cục Kiểm định hải quan xử lý theo thẩm quyền. Văn bản trả lời nêu rõ lý do trả lại.

c) Trường hợp hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất không thuộc trường hợp tại điểm a, b khoản 2 Điều này, chuyên viên rà soát thực hiện:

c.1) Trường hợp hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất đủ cơ sở để Chi cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì lập phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất, dự thảo văn bản trả lời trình Lãnh đạo

Chi cục Kiểm định hải quan để trả lại hồ sơ để Chi cục Kiểm định hải quan xử lý theo thẩm quyền. Văn bản trả lời nêu rõ lý do trả lại.

c.2) Trường hợp hồ sơ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất chưa đủ cơ sở để xác định mã số hàng hóa theo chú giải HS, Chú giải bổ sung Danh mục AHTN và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì lập phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất, dự thảo văn bản yêu cầu Chi cục Kiểm định hải quan làm rõ trình Lãnh đạo Cục Kiểm định hải quan.

c.3) Trường hợp kết quả phân tích tại Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất và các chứng từ kèm hồ sơ đủ căn cứ để xác định mã số của hàng hóa, nội dung kết quả phân tích phù hợp với mã số đề xuất, không có nghi vấn đối với thông tin về hàng hóa tại hồ sơ phân tích thì lập phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất, dự thảo Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trình Lãnh đạo phê duyệt.

### 3. Phê duyệt hồ sơ phân tích phân loại:

#### a) Lãnh đạo Phòng Kiểm định thực hiện:

a.1) Trường hợp đồng ý với đề xuất của chuyên viên rà soát thì ký phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất, ký dự thảo Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

a.2) Trường hợp có nội dung cần yêu cầu làm rõ thì ghi rõ lý do, ý kiến chỉ đạo vào phiếu đề xuất và trả lại hồ sơ để yêu cầu giải trình.

a.3) Trường hợp Lãnh đạo Phòng Kiểm định và chuyên viên rà soát chưa thống nhất được phương án xử lý hồ sơ hoặc chuyên viên rà soát bảo lưu quan điểm phân loại khác với Lãnh đạo Phòng Kiểm định thì báo cáo Lãnh đạo Cục Kiểm định hải quan quyết định.

#### b) Lãnh đạo Cục Kiểm định hải quan thực hiện:

b.1) Trường hợp đồng ý với đề xuất của Phòng Kiểm định thì phê duyệt phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất, ký duyệt dự thảo Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b.2) Trường hợp có nội dung cần yêu cầu làm rõ thì ghi rõ lý do, ý kiến chỉ đạo vào phiếu đề xuất và trả lại hồ sơ để yêu cầu giải trình.

b.3) Lãnh đạo Cục Kiểm định hải quan quyết định đối với trường hợp không đồng ý với đề xuất của Phòng Kiểm định hoặc trường hợp nêu tại điểm a.3 khoản 3 Điều này.



4. Chuyên viên rà soát chịu trách nhiệm về mã số phân loại căn cứ theo tên gọi theo cấu tạo, công dụng theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại mục 8 Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất.

**Điều 13. Ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Sau khi được phê duyệt, chuyên viên rà soát chuyển hồ sơ Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tới bộ phận văn thư.

2. Sau khi nhận hồ sơ Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận văn thư thực hiện:

a) Phát hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Ngay sau khi phát hành, cập nhật Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lên hệ thống CustomsLab, MHS, trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan và Hệ thống văn bản và điều hành tập trung của Tổng cục Hải quan (Edoc) theo quy định.

c) Gửi bản giấy Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

c.1) Trường hợp Chi cục Kiểm định hải quan tiếp nhận mẫu theo phiếu yêu cầu phân tích của đơn vị yêu cầu phân tích: Bộ phận văn thư Cục Kiểm định hải quan gửi 02 bản giấy Thông báo tới đơn vị yêu cầu phân tích. Đơn vị yêu cầu phân tích gửi 01 bản giấy Thông báo tới đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu có hàng hóa được phân tích, phân loại.

c.2) Trường hợp Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan (ID chỉ đạo của Trục ban Trục tuyến, ...) phối hợp với đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan, các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát hải quan và các đơn vị tương đương lấy mẫu tại hiện trường và trực tiếp nhận mẫu yêu cầu phân tích phân loại từ đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu: Bộ phận văn thư Cục Kiểm định hải quan gửi 01 bản giấy Thông báo tới đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu có hàng hóa được phân tích, phân loại, 01 bản giấy Thông báo tới Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan.

d) Lưu trữ hồ sơ phân tích phân loại theo quy định.

3. Thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Trường hợp không gửi mẫu trung cầu giám định, thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là không

quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại.

b) Trường hợp gửi mẫu trung cầu giám định, thời hạn ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả trung cầu giám định, trường hợp mẫu hàng hóa phức tạp cần có thêm thời gian thì không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả trung cầu giám định.

#### **Mục 4**

### **XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI KHAI HẢI QUAN KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KÈM MÃ SỐ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

**Điều 14. Xử lý trong trường hợp người khai hải quan không đồng ý với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và đề nghị trung cầu giám định**

1. Khi nhận được văn bản không đồng ý với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và đề nghị trung cầu giám định của người khai hải quan, Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện như sau:

a) Trường hợp đã quá thời hạn lưu mẫu theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc mẫu hàng hóa đã bị hỏng, biến chất, không đủ điều kiện tách mẫu, Chi cục Kiểm định hải quan có văn bản trả lời không đồng ý trung cầu giám định của người khai hải quan và nêu rõ lý do không đồng ý.

b) Trường hợp đảm bảo đủ điều kiện trung cầu giám định, Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện theo khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này.

2. Đối với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu:

Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện:

a) Thông báo bằng văn bản cho người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích về thời gian, địa điểm tách mẫu.

b) Tách một phần mẫu từ mẫu lưu và niêm phong hải quan.

c) Lập biên bản tách mẫu lưu theo mẫu số 08a/BBTM/GSQL tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC, có xác nhận của các đơn vị tham gia. Biên bản tách mẫu ghi rõ các tiêu chí trung cầu giám định để phục vụ mục đích phân loại.

d) Sau khi nhận được kết quả trung cầu giám định do người khai hải quan cung cấp:

d.1) Trường hợp kết quả trung cầu giám định giống với kết quả phân tích: Chi cục Kiểm định hải quan thông báo cho người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích về việc thực hiện Thông báo đã ban hành.

d.2) Trường hợp kết quả trung cầu giám định khác với kết quả phân tích:

d.2.1) Nếu Chi cục Kiểm định hải quan nhất trí với kết quả trung cầu giám định thì có văn bản báo cáo Cục Kiểm định hải quan nêu rõ cơ sở nhất trí với kết quả trung cầu giám định và đề xuất phương án xử lý.

d.2.2) Nếu không nhất trí với kết quả trung cầu giám định:

d.2.2.1) Chi cục Kiểm định hải quan trung cầu giám định lại theo khoản 2 Điều 30 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, thực hiện theo điểm a, b, c khoản 2 Điều này. Văn bản thông báo nêu rõ lý do Chi cục Kiểm định hải quan không nhất trí với kết quả trung cầu giám định do người khai hải quan cung cấp. Phiếu trung cầu giám định thực hiện theo mẫu số 05/TCGD/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

d.2.2.2) Sau khi nhận được kết quả trung cầu giám định lại, Chi cục Kiểm định hải quan sử dụng kết quả giám định để thông báo bằng văn bản cho người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích. Trường hợp kết quả trung cầu giám định lại khác kết quả phân tích, Chi cục Kiểm định hải quan có văn bản báo cáo Cục Kiểm định hải quan trước khi ban hành văn bản trả lời người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích. Văn bản trả lời người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích nêu rõ kết quả kiểm tra, rà soát và đề nghị tạm dừng sử dụng Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

đ) Kết thúc quá trình xử lý, Chi cục Kiểm định hải quan cập nhật kết quả xử lý lên hệ thống CustomsLab, MHS và báo cáo bằng văn bản về Cục Kiểm định hải quan để theo dõi.

3. Đối với Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện theo điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

b) Sau khi nhận được kết quả trung cầu giám định do người khai hải quan cung cấp:

b.1) Trường hợp kết quả trung cầu giám định giống với kết quả phân tích: Chi cục Kiểm định hải quan gửi toàn bộ hồ sơ kèm văn bản báo cáo Cục Kiểm định hải quan. Cục Kiểm định hải quan trả lời người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích theo thẩm quyền.

b.2) Trường hợp kết quả trung cầu giám định khác với kết quả phân tích:

b.2.1) Trường hợp nhất trí với kết quả trung cầu giám định, Chi cục Kiểm định hải quan gửi toàn bộ hồ sơ kèm văn bản báo cáo Cục Kiểm định hải quan. Văn bản nêu rõ cơ sở nhất trí với kết quả trung cầu giám định, đề xuất phương án xử lý. Cục Kiểm định hải quan trả lời người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích theo thẩm quyền.

b.2.2) Trường hợp không nhất trí với kết quả trung cầu giám định:

b.2.2.1) Chi cục Kiểm định hải quan gửi toàn bộ hồ sơ kèm văn bản báo cáo, đề xuất tách mẫu trung cầu giám định lại theo khoản 2 Điều 30 Nghị định 08/2015/NĐ-CP về Cục Kiểm định hải quan. Sau khi được Cục Kiểm định hải quan đồng ý đề xuất tách mẫu trung cầu giám định lại, Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện trung cầu giám định lại theo điểm a, b, c khoản 2 này. Văn bản thông báo nêu rõ lý do Chi cục Kiểm định hải quan không nhất trí với kết quả trung cầu giám định do người khai hải quan cung cấp. Phiếu trung cầu giám định thực hiện theo mẫu số 05/TCGD/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

b.2.2.2) Sau khi nhận được kết quả trung cầu giám định lại, Chi cục Kiểm định hải quan gửi toàn bộ hồ sơ kèm văn bản báo cáo Cục Kiểm định hải quan. Cục Kiểm định hải quan ban hành văn bản trả lời cho người khai hải quan và đơn vị yêu cầu phân tích theo thẩm quyền.

4. Chi cục Kiểm định hải quan không trao đổi với tổ chức giám định dưới mọi hình thức khi chưa có kết quả trung cầu giám định.

5. Trường hợp cần làm rõ kết quả trung cầu giám định lại, Chi cục Kiểm định hải quan có văn bản gửi tổ chức giám định. Nội dung trao đổi không tác động làm ảnh hưởng tới tính chính xác, khách quan của kết quả trung cầu giám định.

6. Trường hợp mẫu lưu không thể tách được hoặc nếu tách thì không đảm bảo số lượng và chất lượng mẫu để trung cầu giám định lại thì Chi cục Kiểm định hải quan và người khai hải quan thống nhất lựa chọn đơn vị giám định (ghi

lại tại biên bản bàn giao mẫu) và sử dụng kết quả trung cầu giám định đó làm kết luận cuối cùng.

**Điều 15. Xử lý trong trường hợp người khai hải quan có đơn khiếu nại về Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá, Thông báo kết quả phân loại**

1. Đối với Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu do Chi cục Kiểm định hải quan ban hành:

a) Chi cục Kiểm định hải quan chủ trì giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Luật Khiếu nại,

b) Cục Kiểm định hải quan chủ trì giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định tại Luật Khiếu nại

2. Đối với Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Cục Kiểm định hải quan ban hành:

a) Cục Kiểm định hải quan chủ trì giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Luật Khiếu nại

b) Tổng cục Hải quan chủ trì giải quyết khiếu nại lần hai, Cục Thuế xuất nhập khẩu chủ trì tham mưu.

3. Kết thúc quá trình giải quyết khiếu nại, Chi cục Kiểm định hải quan, Cục Kiểm định hải quan cập nhật kết quả giải quyết khiếu nại lên hệ thống MHS theo thẩm quyền và theo đúng quy định.

**Mục 5**

**KIỂM SOÁT, KHAI THÁC, TRA CỨU THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KÈM MÃ SỐ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

**Điều 16. Kiểm soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Đối với Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi ban hành:

a) Hệ thống CustomsLab lựa chọn ngẫu nhiên tối thiểu 5% số lượng Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Chi cục

Kiểm định hải quan ban hành của tháng liền kề trước đó nhưng chưa được Cục Kiểm định hải quan kiểm soát để đưa ra chỉ thị kiểm tra lại.

b) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan phân công chuyên viên kiểm soát, đảm bảo chuyên viên kiểm soát không trùng với chuyên viên đã thực hiện phân tích, phân loại trước đây.

c) Định kỳ ngày cuối cùng hàng tháng, Chi cục Kiểm định hải quan báo cáo kết quả kiểm soát các Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của tháng liền kề trước đó gửi Cục Kiểm định hải quan. Báo cáo theo biểu mẫu số 09/BCKQRSTBKQPT/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này.

d) Trong quá trình kiểm soát, trường hợp phát hiện việc phân loại không thống nhất đối với cùng một mặt hàng hoặc việc áp dụng Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu làm căn cứ ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không thống nhất hoặc có vướng mắc về nội dung Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Chi cục Kiểm định hải quan có văn bản báo cáo Cục Kiểm định hải quan.

đ) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo, trường hợp xác định có sự không thống nhất hoặc có vướng mắc về nội dung Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Kiểm định hải quan kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

2. Đối với Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Hệ thống Customslab lựa chọn ngẫu nhiên tối thiểu 5% số lượng Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Cục Kiểm định hải quan ban hành của tháng liền kề trước đó để đưa ra chỉ thị kiểm tra lại.

b) Trưởng phòng Kiểm định phân công chuyên viên kiểm soát, đảm bảo chuyên viên kiểm soát không trùng chuyên viên rà soát để ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trước đây.

c) Định kỳ ngày cuối cùng hàng tháng, Phòng Kiểm định báo cáo kết quả kiểm soát các Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của tháng liền kề trước đó trình Lãnh đạo Cục Kiểm định hải quan.

d) Trong quá trình kiểm soát, trường hợp xác định có sự không thống nhất hoặc có vướng mắc về nội dung Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Kiểm định hải quan kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

3. Định kỳ hàng tháng, Cục Kiểm định hải quan chuyển kết quả kiểm soát các Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của tháng liền kề trước đó gửi Cục Thuế xuất nhập khẩu tổng hợp.

**Điều 17. Khai thác, tra cứu Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Đơn vị yêu cầu phân tích chủ động khai thác Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên Hệ thống văn bản và điều hành tập trung của Tổng cục Hải quan (Edoc) để tổ chức thực hiện.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan khác chủ động khai thác Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã ban hành trên Hệ thống văn bản và điều hành tập trung của Tổng cục Hải quan (Edoc) để tra cứu và phục vụ mục đích quản lý.

**Điều 18. Quy định về luân chuyển hồ sơ phân tích phân loại trên hệ thống CustomsLab trong quá trình kiểm soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

1. Tất cả các hồ sơ phân tích phân loại được cập nhật lên hệ thống CustomsLab dưới dạng dữ liệu điện tử.

2. Các cá nhân được cấp tài khoản truy cập hệ thống CustomsLab phải có trách nhiệm bảo mật tài khoản cá nhân để đảm bảo an ninh thông tin trong hệ thống.

3. Việc luân chuyển hồ sơ giữa các chuyên viên, bộ phận trong Chi cục Kiểm định hải quan, Cục Kiểm định hải quan được thực hiện theo các tài khoản được cấp trên hệ thống CustomsLab và có giá trị tương đương như chuyển hồ sơ bản cứng.

4. Các yêu cầu làm rõ, bổ sung thông tin, phê duyệt được thực hiện trên hệ thống CustomsLab.

5. Hệ thống CustomsLab tự động ghi lại các chỉ thị, các trao đổi thông tin giữa các cá nhân, các nội dung cập nhật của từng chuyên viên, Lãnh đạo làm căn cứ xác định thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của các chủ tài khoản,...

6. Trường hợp hệ thống CustomsIab ngừng hoạt động, việc trao đổi thông tin rà soát hồ sơ phân tích để phân loại giữa các Chi cục Kiểm định hải quan và Cục Kiểm định hải quan được thực hiện theo đường văn thư như thông thường.

## **Mục 6**

### **XỬ LÝ MẪU SAU KHI BAN HÀNH THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KÈM MÃ SỐ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

#### **Điều 19. Trả lại mẫu**

Trường hợp trên phiếu yêu cầu phân tích có yêu cầu lấy lại mẫu sau khi phân tích trên cơ sở đề nghị của người khai hải quan, Chi cục Kiểm định hải quan lập biên bản trả lại mẫu đã phân tích cho đơn vị yêu cầu phân tích theo mẫu số 07/BBTLMHH/2015 tại Phụ lục Thông tư số 14/2015/TT-BTC. Chi cục Kiểm định hải quan không chịu trách nhiệm về phẩm chất hàng hóa đối với những mẫu được trả lại do đã chịu tác động của quá trình phân tích mẫu. Trường hợp trả lại mẫu lưu trong thời hạn lưu mẫu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quy trình này, người khai hải quan công nhận kết quả phân tích và không được khiếu nại về kết quả phân tích bằng văn bản.

#### **Điều 20. Lưu mẫu, hủy mẫu**

1. Thời hạn lưu mẫu được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đối với mẫu hàng liên quan đến xử lý trong trường hợp người khai hải quan không nhất trí với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, giải quyết khiếu nại hoặc những mẫu hàng khó phân loại thì Chi cục Kiểm định hải quan giữ lại mẫu đang lưu trữ để phục vụ cho công tác xử lý vướng mắc, giải quyết khiếu nại, không tiến hành hủy mẫu cho đến khi đã xử lý, giải quyết xong vướng mắc, khiếu nại.

3. Khi mẫu hết hạn lưu giữ theo quy định hoặc mẫu hàng hóa dễ gây nguy hiểm hoặc mẫu hàng hóa đã bị biến chất hoặc mẫu hàng hóa không còn khả năng lưu giữ, Chi cục Kiểm định hải quan lập Quyết định hủy mẫu kèm biên bản hủy mẫu theo mẫu số 10/QĐHM-BBHM/2021 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy trình này và tiến hành hủy mẫu. Quyết định hủy mẫu kèm biên bản hủy mẫu được lưu theo quy định về lưu giữ hồ sơ.



### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị yêu cầu phân tích**

1. Công chức hải quan, lãnh đạo Đội phụ trách, lãnh đạo đơn vị yêu cầu phân tích chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu, lập hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại và gửi mẫu, hồ sơ theo đúng đối tượng hàng hóa, từ chính lô hàng cần phân tích và theo các quy định tại Quy trình này.

2. Tra cứu hệ thống cơ sở dữ liệu trước khi quyết định lấy mẫu gửi phân tích phân loại, chịu trách nhiệm về việc gửi đúng đối tượng mẫu yêu cầu phân tích để phân loại theo quy định tại Điều 3 Quy trình này và các văn bản có liên quan của Tổng cục Hải quan.

3. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến mẫu gửi yêu cầu phân tích để phân loại, phối hợp với Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện nhiệm vụ.

4. Được yêu cầu Chi cục Kiểm định hải quan, Cục Kiểm định hải quan làm rõ Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để làm thủ tục hải quan và phối hợp giải quyết khiếu nại, xử lý trong trường hợp người khai hải quan không nhất trí với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đối với mẫu hàng gửi phân tích để phân loại.

5. Nhập dữ liệu liên quan đến hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại lên hệ thống MHS theo quy định.

6. Kịp thời khai thác, sử dụng Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Chi cục Kiểm định hải quan, Cục Kiểm định hải quan ban hành đối với mẫu hàng gửi phân tích để phân loại sau khi Thông báo đã được cập nhật trên Hệ thống văn bản và điều hành tập trung của Tổng cục Hải quan (Edoc).

7. Kịp thời gửi bản giấy Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu có hàng hóa được phân tích, phân loại sau khi nhận được Thông báo từ Chi cục Kiểm định hải quan, Cục Kiểm định hải quan.

8. Kiểm tra việc lấy mẫu theo đúng đối tượng hàng hóa, từ chính lô hàng cần phân tích, gửi hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại, sử dụng Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các công tác khác theo các quy định tại Quy trình này tại đơn vị, chấn chỉnh và xử lý các sai sót tại đơn vị về công tác phân tích phân loại theo quy định tại Quyết định số 2799/QĐ-TCHQ ngày 26/9/2018 của Tổng cục Hải quan và các văn bản có liên quan đối với cán bộ, công chức, Lãnh đạo và bộ phận có liên quan thực hiện không đúng quy định.

9. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ hải quan, trường hợp phát hiện nội dung không thống nhất hoặc vướng mắc tại Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì tổng hợp, báo cáo về đơn vị chủ quản (trường hợp đơn vị chủ quản là Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố thì gửi về Phòng Thuế xuất nhập khẩu/Phòng Nghiệp vụ). Báo cáo nêu rõ vướng mắc, quan điểm xử lý và gửi kèm toàn bộ hồ sơ có liên quan.

#### **Điều 22. Trách nhiệm, quyền hạn của Cục Hải quan tỉnh, thành phố**

1. Căn cứ mô hình tổ chức, nguồn lực, khối lượng công việc và tình hình thực tế tại đơn vị, bố trí sắp xếp cán bộ thực hiện kiểm tra việc thực hiện quy trình này tại các Chi cục Hải quan trực thuộc.

2. Bố trí, phân công cán bộ, công chức đã được đào tạo, có năng lực, kinh nghiệm về thương phẩm học, phân loại hàng hóa, để thực hiện công tác xác định tiêu chí yêu cầu phân tích phân loại.

3. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ hải quan, trường hợp phát hiện vướng mắc hoặc không thống nhất tại Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục Hải quan ban hành thì tổng hợp báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Thuế xuất nhập khẩu). Báo cáo nêu rõ vướng mắc, quan điểm xử lý và gửi kèm theo toàn bộ hồ sơ có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ hải quan, trường hợp phát hiện không thống nhất hoặc vướng mắc tại Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Chi cục Kiểm định hải quan ban hành, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Cục Kiểm định hải quan ban hành thì tổng hợp báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Kiểm định hải quan). Báo cáo nêu rõ vướng mắc, quan điểm xử lý và gửi kèm theo toàn bộ hồ sơ có liên quan.

5. Kiểm tra việc lấy mẫu theo đúng đối tượng hàng hóa, từ chính lô hàng cần phân tích, gửi hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại, sử dụng Thông báo về

kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các công tác khác theo các quy định tại Quy trình này của các Chi cục Hải quan trực thuộc, kịp thời phát hiện các sai sót để chấn chỉnh và xử lý theo quy định tại Quyết định 2799/QĐ-TCHQ ngày 26/9/2018 và các văn bản có liên quan đối với cán bộ, công chức, Lãnh đạo và bộ phận có liên quan thực hiện không đúng quy định.

5. Chỉ đạo Chi cục Hải quan trực thuộc phân công công chức làm thủ tục thực hiện thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, phân loại mức độ rủi ro để phát hiện tờ khai, lô hàng có dấu hiệu rủi ro trong khai báo hải quan, trong phân loại hàng hóa, chuyển Cục Kiểm định hải quan nhằm mục đích phân tích để phân loại.

### **Điều 23. Trách nhiệm, quyền hạn của Chi cục Kiểm định hải quan**

1. Chỉ tiếp nhận đúng đối tượng mẫu gửi yêu cầu phân tích để phân loại theo quy định tại Điều 3 Quy trình này và các văn bản của Tổng cục Hải quan. Trường hợp mẫu gửi không đúng đối tượng theo quy định, kiên quyết trả lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại và yêu cầu đơn vị yêu cầu phân tích thực hiện theo đúng trách nhiệm, thẩm quyền.

2. Yêu cầu đơn vị yêu cầu phân tích thực hiện theo đúng quy định về việc lấy mẫu, lập hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại theo đúng quy định tại Quy trình này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

3. Thực hiện phân tích phân loại và ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất theo quy định tại Quy trình này; chịu trách nhiệm về Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất do đơn vị ban hành.

4. Cập nhật lên hệ thống CustomsIAB, MHS các Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá, Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất, quyết định giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền.

5. Đăng tải Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lên trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan và Hệ thống văn bản và điều hành tập trung của Tổng cục Hải quan (Edoc) theo quy định.

6. Lưu giữ hồ sơ phân tích phân loại; lưu giữ mẫu; hủy mẫu hoặc trả lại mẫu theo các quy định tại Quy trình này.

7. Chủ trì giải quyết khiếu nại lần một đối với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá do đơn vị ban hành.

8. Chủ trì xử lý trường hợp người khai hải quan không nhất trí với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá, kết quả phân tích tại Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo thẩm quyền, đề nghị đơn vị yêu cầu phân tích phối hợp theo thẩm quyền.

9. Trong trường hợp có chỉ đạo của Tổng cục Hải quan hoặc thực hiện theo kế hoạch, chuyên đề đã được Tổng cục Hải quan phê duyệt, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan và Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan để kiểm tra thực tế hàng hóa và lấy mẫu tại hiện trường.

10. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, thường xuyên đánh giá, nhận diện nhóm mặt hàng rủi ro thấp và rủi ro cao báo cáo Cục Kiểm định hải quan để tổng hợp tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục Hải quan.

#### **Điều 24. Trách nhiệm, quyền hạn của Cục Kiểm định hải quan**

1. Ban hành Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng quy định tại Quy trình này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Cập nhật lên hệ thống CustomsLab, MHS Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quyết định giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền.

3. Đăng tải Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lên trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan và Hệ thống văn bản và điều hành tập trung của Tổng cục Hải quan (Edoc) theo quy định.

4. Chủ trì giải quyết khiếu nại lần một đối với Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Cục Kiểm định Hải quan ban hành và khiếu nại lần hai đối với Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá do Chi cục Kiểm định hải quan ban hành.

5. Chủ trì xử lý trong trường hợp người khai hải quan không nhất trí với kết quả phân loại tại Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Cục Kiểm định hải quan ban hành và đề nghị đơn vị yêu cầu phân tích phối hợp theo thẩm quyền.

6. Chủ trì ban hành Sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện theo Quy trình này để đảm bảo việc thực hiện đúng theo quy định tại Quy trình này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thống nhất trong nội bộ đơn vị.

7. Xây dựng kế hoạch kiểm tra trọng tâm, trọng điểm đối với nhóm mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu có độ rủi ro cao vi phạm về mã số, các chính sách

mặt hàng, chính sách thuế, các quy định về hàng rào kỹ thuật theo nguyên tắc quản lý rủi ro trình Lãnh đạo Tổng cục Hải quan phê duyệt để thực hiện.

8. Tổng hợp phân tích, đánh giá thông tin về nhóm mặt hàng rủi ro thấp, nhóm mặt hàng có tỷ lệ cao không thay đổi giữa mã số giữa khai báo và mã số kết luận để tham mưu Lãnh đạo Tổng cục Hải quan ban hành văn bản hướng dẫn không thực hiện lấy mẫu gửi phân tích để phân loại đối với các nhóm mặt hàng này.

9. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, trường hợp phát hiện các doanh nghiệp, nhóm mặt hàng có rủi ro cao, dấu hiệu vi phạm về mã số thì thực hiện thu thập thông tin, phân tích đánh giá rủi ro để cung cấp thông tin cho Cục Quản lý rủi ro về lô hàng, doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao hoặc dấu hiệu vi phạm làm cơ sở để áp dụng tiêu chí phân luồng, chỉ dẫn rủi ro cho Chi cục hải quan thực hiện lấy mẫu phân tích phân loại.

10. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, thống nhất thực hiện công tác phân tích để phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc lĩnh vực hải quan.

11. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cục Kiểm định hải quan, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố về nghiệp vụ phân tích để phân loại.

### **Điều 25. Trách nhiệm của Cục Thuế xuất nhập khẩu**

1. Tham mưu lãnh đạo Tổng cục Hải quan trong việc hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan trong công tác phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Chủ trì việc đôn đốc kiểm tra trong công tác phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong toàn ngành đảm bảo thống nhất, đúng các quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Cục Kiểm định hải quan giải quyết khiếu nại, xử lý trường hợp người khai hải quan không nhất trí với việc ban hành, sử dụng Thông báo kết quả phân tích, phân loại.

4. Chủ trì tham mưu lãnh đạo Tổng cục Hải quan giải quyết khiếu nại lần hai đối với Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Cục Kiểm định hải quan ban hành.

5. Chủ trì xử lý trường hợp người khai hải quan không nhất trí với kết quả phân loại tại Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành theo thẩm quyền, đề nghị Cục Kiểm định hải quan phối hợp theo thẩm quyền.

6. Cập nhật lên hệ thống MHS các văn bản hướng dẫn phân loại, phân loại trước; thông báo kết quả xác định trước mã số; văn bản đính chính, thay thế Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành; quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

**Điều 26. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan**

1. Xây dựng, nâng cấp, hướng dẫn sử dụng phần mềm hệ thống MHS.
2. Kết nối Cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa và áp dụng mức thuế với các hệ thống thông tin, dữ liệu có liên quan phục vụ công tác phân loại, xác định mã số hàng hóa.
3. Duy trì, bảo đảm tính ổn định, tính bảo mật của Cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa và áp dụng mức thuế trong quá trình cập nhật, khai thác, sử dụng.
4. Xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận hành, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa và áp dụng mức thuế.
5. Hỗ trợ Cục Kiểm định hải quan trong quá trình cập nhật, khai thác và sử dụng hệ thống MHS đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác nghiệp vụ.

**Điều 27. Trách nhiệm của Cục Quản lý rủi ro**

1. Tiếp nhận thông tin về lô hàng, đối tượng rủi ro cao cần lấy mẫu phân tích để phân loại từ đơn vị hải quan các cấp để áp dụng phân luồng kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan.
2. Phối hợp với Cục Kiểm định hải quan trong việc xây dựng Danh mục rủi ro trong công tác phân tích, phân loại giúp các đơn vị hải quan thực hiện việc lấy mẫu được chính xác.
3. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá rủi ro, xác định trọng điểm, trường hợp phát hiện lô hàng, doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao, dấu hiệu vi phạm pháp luật về khai sai mã số hàng hóa, thực hiện áp dụng biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp; phối hợp với Chi cục Hải quan, Chi cục Kiểm định hải quan, Cục Kiểm định hải quan hoặc các đơn vị có liên quan (nếu có) để thực hiện biện pháp kiểm soát rủi ro.

**Điều 28. Trách nhiệm của Văn phòng Tổng cục, Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Kiểm tra sau thông quan**

1. Trao đổi thông tin kịp thời với Cục Kiểm định hải quan khi phát hiện sự không phù hợp về nội dung kết quả phân tích và mã số tại Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo về kết quả

phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình thực hiện nghiệp vụ.

2. Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, trường hợp phát hiện các doanh nghiệp, nhóm mặt hàng có rủi ro cao, dấu hiệu vi phạm về mã số thì thực hiện thu thập thông tin, phân tích đánh giá rủi ro để cung cấp thông tin cho Cục Quản lý rủi ro về lô hàng, doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao hoặc dấu hiệu vi phạm.

**Điều 29. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Thanh tra kiểm tra**

1. Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục Hải quan trong việc phê duyệt và thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Quy trình này.

2. Căn cứ Quyết định số 2799/QĐ-TCHQ ngày 26/9/2018 và văn bản liên quan để đề xuất với người có thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo và bộ phận có liên quan thực hiện không đúng theo quy định tại Quy trình này. /.





**Phụ lục I**

**KỸ THUẬT LẤY MẪU VÀ BAO BÌ ĐÚNG MẪU YÊU CẦU PHÂN TÍCH**

*(Kèm theo Quyết định số 2166/QĐ-TCHQ ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

**Phần I**

**NGUYÊN TẮC LẤY MẪU**

1. Việc lấy mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để phân tích để phân loại được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 14/2015/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BTC.
2. Trước khi lấy mẫu, cần nghiên cứu kỹ hồ sơ và thực tế lô hàng, các ký hiệu, biểu tượng trên nhãn mác, bao bì nhằm xác định lô hàng thuộc loại hàng hoá nguy hiểm, dễ hỏng... để chuẩn bị cho công tác lấy mẫu.
3. Mặt hàng yêu cầu phân tích phải lấy 02 mẫu, niêm phong hải quan riêng từng mẫu theo đúng quy định. Niêm phong hải quan không dán chèn lên thông tin thành phần và hướng dẫn sử dụng của hàng hoá. 02 mẫu có thể đựng chung vào một bao bì đóng gói cho mục đích vận chuyển và gửi đến Chi cục Kiểm định hải quan.
4. Các mặt hàng có Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam quy định cách thức lấy mẫu (ví dụ: phân bón, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm...) hoặc có văn bản hướng dẫn lấy mẫu thì thực hiện lấy mẫu theo Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc văn bản hướng dẫn.
5. Trường hợp hàng hóa có kích thước lớn không thể lấy được 01 đơn vị thành phẩm gửi yêu cầu phân tích và việc tách lấy mẫu từ hàng hóa có thể làm sai lệch các tiêu chí để phân loại theo Chú giải HS và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, đơn vị yêu cầu phân tích chụp hình ảnh hàng hóa trước khi tiến hành lấy mẫu. Trên các hình ảnh hàng hóa chụp gửi kèm hồ sơ yêu cầu phân tích phải có chữ ký của người lấy mẫu (đơn vị lấy mẫu) và người chứng kiến (đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu). Đồng thời, tại mục B. Kiểm tra thủ công Phiếu số 06/PGKQKT/GSQL phải mô tả chi tiết cảm quan, hình dạng, kích thước của hàng hoá.



**Phần II**  
**DỤNG CỤ LẤY MẪU, BAO BÌ ĐỰNG MẪU**  
**VÀ BAO BÌ VẬN CHUYỂN MẪU**

**1. Yêu cầu chung:**

Dụng cụ lấy mẫu và bao bì đựng mẫu phải sạch, trơ về mặt hoá học đối với mẫu để đảm bảo không đưa tạp chất vào mẫu trong quá trình vận chuyển, bảo quản và không gây nhiễm khuẩn đối với hàng hóa là thực phẩm.

**2. Bao bì đựng mẫu và bao bì đóng gói vận chuyển:**

a) Bao bì đựng mẫu phải phù hợp với bản chất của hàng hóa và an toàn cho việc lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu; bền, chắc về mặt cơ học, ít chịu ảnh hưởng của môi trường và phù hợp với đặc tính của từng loại hàng hoá; phải có nhãn mác về mẫu yêu cầu phân tích (tên hàng hoá theo khai báo; tên hàng hoá trong hợp đồng thương mại (nếu có); số, ngày của tờ khai hải quan...); phải có lưu ý trên nhãn nếu mẫu độc hại, nguy hiểm, dễ cháy nổ.

b) Các loại bao bì đựng mẫu thường dùng:

- Mẫu được đựng trong chai, lọ bằng thủy tinh trung tính hoặc nhựa hoặc kim loại, có nút kín. Lựa chọn bao bì đựng mẫu phù hợp đảm bảo không làm ảnh hưởng đến mẫu và an toàn trong quá trình vận chuyển. Các mẫu dễ phân hủy bởi ánh sáng được đựng trong chai, lọ tối màu. *Riêng axit Flohydric (HF) và muối của nó được đựng trong chai nhựa dày.*

- Túi nhựa, hộp nhựa được lựa chọn phải có kích thước phù hợp với quy định về lượng mẫu, trong suốt, có thể quan sát được mẫu đựng bên trong (trừ những mặt hàng đặc biệt phải đựng trong bao bì tối màu): dùng chứa các loại mẫu giấy, vải, tấm, phiến, màng, lá, viên, khối và các hình dạng khác trừ các loại lông, nhão, bột nêu trên. Túi nhựa có đáy làm kín cần được lộn ngược trước khi đưa mẫu vào.

c) Các loại bao bì đóng gói vận chuyển mẫu: Bao bì đóng gói vận chuyển phải chắc chắn, đảm bảo an toàn và đảm bảo mẫu không bị hỏng trong quá trình vận chuyển. Trong trường hợp mẫu yêu cầu bảo quản đặc biệt thì phải có bao bì đóng gói vận chuyển thích hợp và vận chuyển theo đúng quy định để đảm bảo chất lượng mẫu không bị thay đổi so với ban đầu. Nếu hàng hóa ở dạng khí thì phải có bình đựng chuyên dụng.

**3. Các loại dụng cụ lấy mẫu:**

Máy cắt cầm tay, cưa sắt và cưa gỗ, kéo cắt sắt và cắt vải, thước các loại, kim, búa, thìa lấy mẫu, phễu thủy tinh và inox, bộ sang chiết, giảm áp, gáo inox, bộ dụng cụ mở phuy, dao trích mẫu hoặc các dụng cụ lấy mẫu tương tự nhưng không làm ảnh hưởng bản chất của mẫu và các dụng cụ khác theo quy định tại Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc văn bản hướng dẫn áp dụng.

### **Phần III**

## **BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

Khi lấy mẫu phải có đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết, phù hợp với từng loại hàng hoá, đảm bảo an toàn cho người lấy mẫu. Trang thiết bị bảo hộ lao động cá nhân bao gồm: mặt nạ phòng độc, quần áo bảo hộ lao động, đồ bảo hộ để phát hiện và chống các bức xạ, khẩu trang, găng tay vải hoặc cao su, kính bảo hộ lao động, ủng cao su và các trang thiết bị bảo hộ lao động khác theo quy định tại Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc văn bản hướng dẫn áp dụng.

### **Phần IV**

## **PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU VÀ KHỐI LƯỢNG MẪU CẦN LẤY**

### **I. Phương pháp lấy mẫu:**

1. Trường hợp lô hàng đồng nhất thì chỉ cần lấy trong một đơn vị đóng gói tại các vị trí khác nhau (trên, dưới, giữa) rồi trộn đều thành một mẫu chung.
2. Trường hợp lô hàng nghi ngờ không đồng nhất thì phải lấy trên các bao gói khác nhau, ở các vị trí khác nhau (trên, dưới, giữa và các góc), sau đó trộn đều thành một mẫu chung.
3. Đối với hàng hóa ở dạng lỏng, trước khi lấy mẫu cần phải khuấy, lắc đều để tạo độ đồng nhất.
4. Đối với hàng hóa dạng rắn, dạng bột, trước khi lấy mẫu cần phải trộn đều, đảm bảo độ đồng nhất.
5. Đối với hàng hóa được đóng gói là bộ sản phẩm phải lấy cả bộ sản phẩm.
6. Đối với các mẫu sắt, thép: Các mẫu sắt thép được cắt bằng cơ khí phải làm mát liên tục để đảm bảo không làm biến đổi tính chất lý, hóa của sản phẩm. Lấy kèm thêm hoặc chụp hình nhãn mác (bằng giấy hoặc nhôm) thường được gắn kèm trên mỗi cuộn sắt, thép khi xuất xưởng và chụp ảnh mẫu thể hiện được bề mặt lớn, cạnh, mặt đầu, các góc cạnh.
7. Đối với mẫu kim loại khác: Ở dạng các thỏi, hoặc các cuộn, ... đồng nhất thì cắt mẫu đại diện ngẫu nhiên kèm hình ảnh kích thước hàng hóa. Trường hợp nghi ngờ không đồng nhất thì lấy mẫu riêng biệt.
8. Đối với hàng hóa độc hại, dễ cháy nổ, nguy hiểm: Việc lấy mẫu phải được thực hiện bởi các chuyên gia trong các lĩnh vực thích hợp hoặc các cá nhân đã được đào tạo phù hợp để thực hiện việc lấy mẫu, phải trang bị bảo hộ lao

động và lấy ở nơi thông thoáng; nếu mẫu dễ biến đổi do tác động của môi trường thì phải thao tác nhanh.

## II. Khối lượng mỗi mẫu cần lấy:

1. Đối với các mặt hàng có Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam quy định cách thức lấy mẫu hoặc có văn bản hướng dẫn lấy mẫu thì thực hiện lấy mẫu theo Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc văn bản hướng dẫn. Đối với các trường hợp khác thì thực hiện lấy khối lượng mẫu như quy định tại mục này.

2. Đối với hàng hoá là hóa chất, sản phẩm hóa chất, thực phẩm, dược phẩm....:

a) Dạng thành phẩm hoặc đóng gói bán lẻ:

a.1) Hàng hóa là thực phẩm lấy nguyên đơn vị đóng gói.

a.2) Hàng hoá đóng gói bán lẻ có trọng lượng của một đơn vị đóng gói dưới 500gr hoặc 500ml: Lượng mẫu cần lấy phù hợp với đơn vị đóng gói, đảm bảo từ 250gr hoặc 250ml đến 500gr hoặc 500ml.

a.3) Hàng hoá đóng gói bán lẻ có trọng lượng của một đơn vị đóng gói lớn hơn 500gr hoặc 500ml: Lượng mẫu cần lấy là một đơn vị hàng hóa. Đối với hàng hóa đóng gói bán lẻ có trọng lượng của một đơn vị đóng gói lớn hơn 1000gr hoặc 1000ml: Chụp hình bao bì đóng gói bán lẻ của hàng hóa.

b) Dạng chưa thành phẩm, chưa đóng gói bán lẻ hoặc ở dạng khác: Lượng mẫu cần lấy là 250gr - 500gr hoặc 250ml - 500ml. Riêng đối với một số hàng hóa sau thì lượng mẫu cần lấy là: sản phẩm của dầu mỏ lấy 1000ml/mẫu; quặng lấy 2kg/mẫu; xi măng, xi măng nhôm lấy 10kg/mẫu; phụ gia bê tông hay nghi ngờ là phụ gia bê tông ở dạng lỏng lấy 2000ml/mẫu.

3. Hàng hoá là các mặt hàng cơ khí điện tử:

Mẫu yêu cầu phân tích phải là một đơn vị nguyên chiếc, nguyên bộ, hoặc một bộ phận của chúng.

4. Hàng hoá là sắt thép và kim loại cơ bản khác:

a) Thép tròn chưa được sơn phủ mạ hoặc đã được sơn phủ mạ (kể cả loại có gân trên bề mặt):

a.1) Trường hợp nghi ngờ làm thép cốt bê tông

a.1.2) Thép tròn trơn cán nóng, dạng cuộn cuộn không đều (đường kính từ 8mm trở xuống); Cáp thép dự ứng lực; Các mặt hàng thép khai báo vào nhóm 98.39: lấy 02 bộ mẫu, niêm phong riêng từng bộ mẫu. Mỗi bộ mẫu tối thiểu 06 đoạn thẳng, mỗi đoạn dài từ 600mm (0,6m) trở lên. (Lưu ý không bẻ cong gập mẫu khi gửi phân tích để phân loại).

a.1.3) Thép tròn trơn cán nóng, dạng cuộn cuốn không đều (đường kính trên 8mm): lấy 02 bộ mẫu, niêm phong riêng từng bộ mẫu. Mỗi bộ mẫu tối thiểu 03 đoạn thẳng, mỗi đoạn dài từ 600mm (0,6m) trở lên. (Lưu ý không bẻ cong gập mẫu khi gửi phân tích để phân loại).

a.2) Trường hợp không nghi ngờ làm thép cốt bê tông

a.2.1) Đường kính từ 3mm đến dưới 5mm: lấy mẫu dài tối thiểu 500mm (0,5m).

a.2.2) Đường kính từ 5mm đến dưới 10mm: lấy mẫu dài tối thiểu dài 1500mm (1,5m).

a.2.3) Đường kính từ 10mm đến dưới 40mm: lấy mẫu dài tối thiểu dài 200mm (0,2m).

a.2.4) Đường kính từ 40mm đến dưới 100mm: lấy mẫu dài tối thiểu 100mm (0,1m).

a.2.5) Đường kính từ 100mm trở lên: lấy mẫu dài tối thiểu 50mm. Trường hợp mẫu có đường kính lớn trên 250mm, có thể lấy một phần mẫu dạng hình bán nguyệt, kèm ảnh chụp mẫu hàng thực tế khi chưa lấy lấy mẫu có xác nhận của đơn vị yêu cầu phân tích.

b) Thép dạng ống:

b.1) Đối với mặt hàng ống dẫn dầu dẫn khí, ống chịu áp lực cao: lấy 02 bộ mẫu, niêm phong riêng từng bộ mẫu. Mỗi bộ mẫu gồm 02 đoạn thẳng, mỗi đoạn dài tối thiểu dài 1200mm (1,2m).

b.2) Đối với các loại ống khác: lấy 02 bộ mẫu, niêm phong riêng từng bộ mẫu. Mỗi bộ mẫu gồm 01 đoạn thẳng, mỗi đoạn dài tối thiểu 400mm (Trường hợp đường kính ngoài lớn trên 100mm có thể lấy mẫu dài tối thiểu 200mm).

c) Các loại thép khác:

c.1) Dây thép làm lõi cáp nhôm dẫn điện chịu lực: lấy 02 mẫu, niêm phong riêng từng bộ mẫu. Mỗi mẫu gồm 01 đoạn thẳng dài tối thiểu 1200mm (1,2 m).

c.2) Thép cán phẳng (đã được sơn phủ mạ hoặc chưa sơn phủ mạ): lấy hai bộ mẫu, mỗi bộ gồm 02 tấm, mỗi tấm có kích thước tối thiểu 200mm x 200mm; đảm bảo chọn mẫu ở vị trí đại diện “thể hiện đúng bề mặt thực tế của hàng hóa”, bề mặt phải phẳng, không lồi lõm, cong vênh, biến dạng.

c.3) Phôi thép (bán thành phẩm) dạng phiến: lấy mẫu có kích thước tối thiểu (60x60)mm tại vị trí đảm bảo có bề mặt đại diện (kèm ảnh chụp mẫu có xác nhận của Chi cục để khẳng định thông tin kích thước của mẫu thực nhập).

c.4) Phôi thép (bán thành phẩm) dạng thanh dài: lấy mẫu chiều dài tối thiểu 50mm.

c.5) Cáp thép dự ứng lực: lấy mẫu có chiều dài tối thiểu 1200mm (1,2m).

- c.6) Cáp thép khác: lấy mẫu có chiều dài tối thiểu 1000mm (1m).
- c.7) Thép dạng thanh hình:
- c.7.1) Chữ L, U...: lấy mẫu chiều dài tối thiểu 100mm (0,1m).
- c.7.2) Chữ H, I: lấy 02 bộ mẫu, niêm phong riêng từng bộ mẫu, mỗi bộ gồm 02 đoạn, mỗi đoạn có chiều dài tối thiểu 500mm (0,5m).
- d) Các kim loại cơ bản khác:
- Lấy mẫu theo hướng dẫn tại các điểm a, điểm b, điểm c khoản 4, mục II, phần IV Phụ lục này với các sửa đổi tương ứng phù hợp.
5. Hàng hoá là các loại vải, nguyên liệu dệt:
- a) Đối với mặt hàng xơ dệt: lấy 100 gr/01 mẫu.
- b) Đối với mặt hàng sợi dệt: lấy nguyên mẫu 01 đơn vị sản phẩm (cuộn sợi/con sợi/búp sợi).
- c) Đối với mặt hàng vải: lấy tối thiểu 1m theo chiều dọc cuộn vải, giữ nguyên kích thước khổ vải, nên cắt cách đầu/cuối cuộn vải tối thiểu 2m, không lấy mẫu ở các vị trí vải tiếp xúc với bao bì hoặc lõi cuộn vải hay vị trí bị rách, bị thủng.
- d) Đối với sản phẩm dệt/may: lấy nguyên mẫu. Trường hợp sản phẩm dệt/may có kích thước lớn, tiến hành lấy mẫu để xác định thành phần nguyên liệu, kích thước tối thiểu  $1\text{m}^2/01$  mẫu và chụp hình ảnh hàng hóa trước khi tiến hành lấy mẫu gửi kèm hồ sơ. Trên các hình ảnh hàng hóa chụp gửi kèm hồ sơ phải có chữ ký của người lấy mẫu (đơn vị lấy mẫu) và người chứng kiến (đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu). Tại mục B. Kiểm tra thủ công Phiếu số 06/PGKQKT/GSQL phải mô tả chi tiết cảm quan, hình dạng, kích thước.
6. Hàng hoá là giấy, bột giấy:
- Đối với các loại giấy: lấy  $3\text{m}^2$ /mẫu gấp theo hình vuông có cạnh tối thiểu là 300mm, nếu đóng gói trong bao bì phải đảm bảo kiểm tra được quy cách mẫu lấy mà không làm hỏng niêm phong; đối với bột giấy lấy 500gr/mẫu.
7. Hàng hoá là plastic, cao su không ở dạng nguyên sinh (lông, bột, hạt, nhão...) thuộc khoản 2, mục II, phần IV Phụ lục này:
- a) Dạng tấm, phiến, màng, lá, cuộn: lấy  $1\text{m}^2$  hoặc 5 - 10 tờ.
- b) Dạng thanh, que, ống, nẹp: lấy 200mm. Với sản phẩm nhỏ hơn 200mm lấy cả sản phẩm.
- c) Dạng thành phẩm: lấy 2 chiếc (cái).
- d) Nếu hàng hóa đóng gói trong bao bì phải đảm bảo kiểm tra được quy cách mẫu lấy mà không làm hỏng niêm phong.

7. Hàng hóa là sản phẩm thuộc chương 68, 69, 70 (Sản phẩm làm bằng đá, thạch cao, xi măng, amiăng, mica hoặc các vật liệu tương tự; Đồ gốm, sứ; Thủy tinh và các sản phẩm bằng thủy tinh):

Mẫu yêu cầu phân tích phải là 01 đơn vị thành phẩm. Trường hợp sản phẩm có kích thước lớn không thể lấy 01 đơn vị thành phẩm, tiến hành lấy mẫu và chụp hình ảnh hàng hóa trước khi tiến hành lấy mẫu gửi kèm hồ sơ. Trên các hình ảnh hàng hóa chụp gửi kèm hồ sơ phải có chữ ký của người lấy mẫu (đơn vị lấy mẫu) và người chứng kiến (đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu). Tại mục B. Kiểm tra thủ công Phiếu số 06/PGKQKT/GSQL phải mô tả chi tiết cảm quan, hình dạng, kích thước.

\*Lưu ý: Trường hợp mẫu phức tạp, không thể lấy mẫu được theo hướng dẫn trên thì đơn vị yêu cầu phân tích trao đổi trực tiếp với Cục Kiểm định hải quan hoặc các Chi cục Kiểm định hải quan nơi gửi yêu cầu phân tích để được hướng dẫn cụ thể./.

12

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG KHÔNG LẤY MẪU PHÂN TÍCH  
NHẪM MỤC ĐÍCH PHÂN LOẠI**

(Kèm theo Quyết định số 2166/QĐ-TCHQ ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

TT	Chương	Các nhóm hàng không lấy mẫu gửi phân tích	Các nhóm loại trừ
1	Chương 1 “Động vật sống”	Toàn bộ chương	
2	Chương 2 “Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ”	Toàn bộ chương	
3	Chương 3 “Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác”	Toàn bộ chương	
4.	Chương 4 “Sản phẩm bơ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”	04.07 và 04.08	
5	Chương 5 “Sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các nơi khác”	Toàn bộ chương	
6	Chương 6 “Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và loại tương tự; cành hoa và cành lá trang trí”:	Toàn bộ chương	
7	Chương 7 “Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được”	Toàn bộ chương	
8	Chương 8 “Quả và quả hạch (nut) ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa”	Toàn bộ chương trừ nhóm ở cột loại trừ	08.13
9	Chương 10 “Ngũ cốc”	Toàn bộ chương	
10	Chương 14 “Vật liệu thực vật dùng để tết bện; các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”	14.01	
11	Chương 16 “Các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác”	Toàn bộ chương	
12	Chương 23 “Phế liệu và và phế thải từ ngành công nghiệp thực	23.08, 23.09	

TT	Chương	Các nhóm hàng không lấy mẫu gửi phân tích	Các nhóm loại trừ
	phẩm; thức ăn gia súc đã chế biến”		
13	Chương 32 “Các chất chiết xuất làm thuốc nhuộm hoặc thuốc da; ta nanh và các chất dẫn xuất của chúng; thuốc nhuộm, thuốc màu và các chất màu khác; sơn và vec ni; chất gắn và các loại ma tít khác; các loại mực”	Các mặt hàng thuốc màu dạng bột, thuốc nhuộm dạng bột và các chế phẩm dạng bột của nhóm 32.04, 32.05, 32.06, 32.07 Các mặt hàng của nhóm 32.13	
14	Chương 34 “Xà phòng, các chất hữu cơ hoạt động bề mặt, các chế phẩm dùng để giặt, rửa, các chế phẩm bôi trơn, các loại sáp nhân tạo, sáp đã được chế biến, các chế phẩm dùng để đánh bóng hoặc tẩy sạch, nến và các sản phẩm tương tự, bột nhào dùng làm hình mẫu, sáp dùng trong nha khoa và các chế phẩm dùng trong nha khoa có thành phần cơ bản là thạch cao”	34.06	
15	Chương 36 “Chất nổ; các sản phẩm pháo; diêm; các hợp kim tự cháy; các chế phẩm dễ cháy khác”	Toàn bộ chương	
16	Chương 39 “Plastic và các sản phẩm bằng plastic”	39.22, 39.23, 39.24, 39.25, 39.26	
17	Chương 40 “Cao su và các sản phẩm bằng cao su”	40.07, 40.08, 40.09, 40.10, 40.11, 40.12, 40.13, 40.14, 40.15	
18	Chương 43 “Da lông và da lông nhân tạo; các sản phẩm làm từ da lông và da lông nhân tạo”	Toàn bộ chương	
19	Chương 44 “Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	44.01, 44.02, 44.03, 44.04, 44.07, 44.08, 44.09, 44.11, 44.12, 44.13
20	Chương 45 “Lie và các sản phẩm bằng lie”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	45.01
21	Chương 46 “Sản phẩm làm từ rom, có giấy hoặc từ các loại vật liệu tết	Toàn bộ chương	



TT	Chương	Các nhóm hàng không lấy mẫu gửi phân tích	Các nhóm loại trừ
	bện khác; các sản phẩm bằng liễu gai và song mây”		
22	Chương 48 “Giấy và bì; các sản phẩm làm bằng bột giấy, bằng giấy hoặc bằng bì”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Từ 48.01 đến 48.16 và 48.23
23	Chương 49 “Sách, báo, tranh ảnh và các sản phẩm khác của công nghiệp in; các loại bản thảo viết bằng tay, đánh máy và sơ đồ”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	49.11
24	Chương 62 “Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc”	Toàn bộ chương	
25	Chương 63 “Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn”	Toàn bộ chương	
26	Chương 64 “Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên”	Toàn bộ chương	
27	Chương 65 “Mũ và các vật đội đầu khác và các bộ phận của chúng”	Toàn bộ chương	
28	Chương 66 “Ô, dù che, ba toong, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghê, roi, gậy điều khiển, roi điều khiển súc vật thồ kéo và các bộ phận của các sản phẩm trên”	Toàn bộ chương	
29	Chương 69 “Đồ gốm, sứ”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	69.01, 69.02, 69.03, 69.09, 69.11, 69.12
30	Chương 73 “Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	73.03, 73.04, 73.05, 73.06
31	Chương 74 “Đồng và các sản phẩm bằng đồng”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	Từ 74.01 đến 74.12
32	Chương 75 “Niken và các sản phẩm bằng niken”	75.03, 75.04, 75.08	
33	Chương 76 “Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	76.01, 76.02, 76.04, 76.05, 76.06, 76.07, 76.08

TT	Chương	Các nhóm hàng không lấy mẫu gửi phân tích	Các nhóm loại trừ
34	Chương 78 “Chì và các sản phẩm bằng chì”	Toàn bộ chương trừ nhóm ở cột loại trừ	78.01
35	Chương 79 “Kẽm và các sản phẩm bằng kẽm”	Toàn bộ chương trừ các nhóm ở cột loại trừ	79.01, 79.03
36	Chương 80 “Thiếc và các sản phẩm bằng thiếc”	Toàn bộ chương trừ nhóm ở cột loại trừ	80.01
37	Chương 81 “Kim loại cơ bản khác; gồm kim loại; các sản phẩm của chúng”	Toàn bộ chương	
38	Chương 82 “Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo và bộ đồ ăn làm từ kim loại cơ bản; các bộ phận của chúng làm từ kim loại cơ bản”	Toàn bộ chương	
39	Chương 83 “Hàng tạp hóa làm từ kim loại cơ bản”	Toàn bộ chương trừ nhóm ở cột loại trừ	83.11
40	Chương 84 “Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng”	Toàn bộ chương	
41	Chương 85 “Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên”	Toàn bộ chương	
42	Chương 86 “Đầu máy, các phương tiện di chuyển trên đường sắt hoặc đường tàu điện và các bộ phận của chúng; các bộ phận cố định và ghép nối đường ray xe lửa hoặc tàu điện và bộ phận của chúng; thiết bị tín hiệu giao thông bằng cơ khí (kể cả cơ điện) các loại”	Toàn bộ chương	
43	Chương 87 “Xe trừ phương tiện chạy trên đường sắt hoặc đường tàu điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
44	Chương 88 “Phương tiện bay, tàu vũ trụ, và các bộ phận của chúng”	Toàn bộ chương	
45	Chương 89 “Tàu thủy, thuyền và các kết cấu nổi”	Toàn bộ chương	

TT	Chương	Các nhóm hàng không lấy mẫu gửi phân tích	Các nhóm loại trừ
46	Chương 90 “Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
47	Chương 91 “Đồng hồ thời gian, đồng hồ cá nhân và các bộ phận của chúng”	Toàn bộ chương	
48	Chương 92 “Nhạc cụ; các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
49	Chương 93 “Vũ khí và đạn; các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
50	Chương 94 “Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; nhà lắp ghép”	Toàn bộ chương	
51	Chương 95 “Đồ chơi, thiết bị trò chơi và dụng cụ thể thao; các bộ phận và phụ kiện của chúng”	Toàn bộ chương	
52	Chương 96 “Các mặt hàng khác”	Toàn bộ chương	
53	Chương 97 “Các tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm và đồ cổ”	Toàn bộ chương	

Phụ lục III

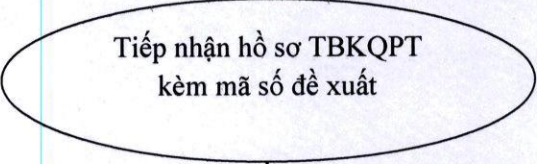
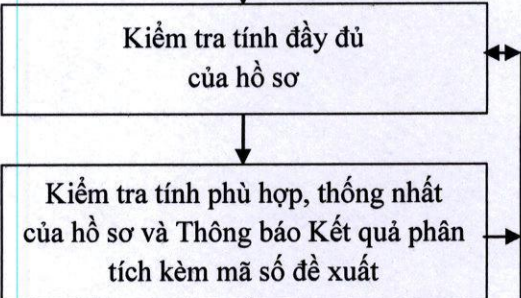
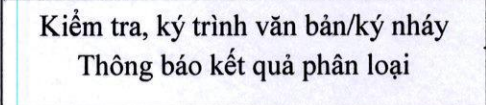
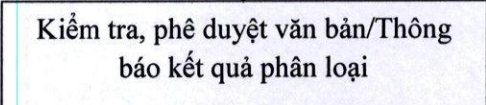
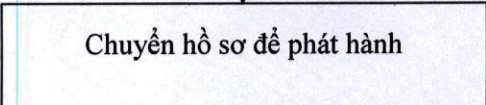
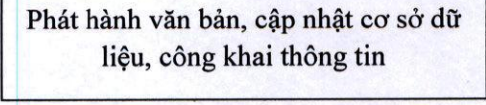
1. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH LẤY MẪU, LẬP HỒ SƠ YÊU CẦU PHÂN TÍCH TẠI ĐƠN VỊ YÊU CẦU PHÂN TÍCH VÀ TIẾP NHẬN, KIỂM TRA, XỬ LÝ HỒ SƠ YÊU CẦU PHÂN TÍCH, BAN HÀNH THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH TẠI CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN

(Kèm theo Quyết định số 216/QĐ-TCHQ ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)



Người thực hiện	Bước	Trình tự thực hiện	Ghi chú
Đơn vị yêu cầu phân tích	Lấy mẫu, lập hồ sơ yêu cầu phân tích	Lấy mẫu, niêm phong, lập hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại	
Bộ phận phân loại	Kiểm tra, tiếp nhận/yêu cầu bổ sung thông tin/trả lại hồ sơ yêu cầu phân tích	<p>Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp của hồ sơ, tính đầy đủ, chính xác của PYCPT; bao bì, niêm phong, số lượng mẫu</p> <p>Chuyên viên PL kiểm tra hồ sơ, xem xét mẫu có thuộc trường hợp không gửi mẫu PT để PL</p>	Chuyên viên PL được phân công tự động trên hệ thống Customslab hoặc phân công trên hồ sơ giấy.
Chuyên viên phân loại	Xác định tiêu chí cần phân tích để phân loại, mã hóa mẫu	Xác định chỉ tiêu phân tích, mã hóa mẫu	
Chuyên viên phân tích	Thực hiện phân tích	Phân tích theo các chỉ tiêu cần phân tích	
Chuyên viên phân loại	Phân loại hàng hóa	<p>Định danh tên hàng, xác định mã số phân loại</p> <p>Tra cứu CSDL Customslab, MHS</p> <p>Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo TBKQPT kèm MSHH hoặc kèm MSĐX</p>	
Lãnh đạo Đội (nếu có)	Kiểm tra/phê duyệt hồ sơ	Kiểm tra, ký trình	
Lãnh đạo Chi cục KĐ		Kiểm tra, phê duyệt	
Chuyên viên phân loại	Phát hành, lưu trữ hồ sơ, cập nhật CSDL	Chuyển hồ sơ để phát hành	
Văn thư Chi cục KĐ		Phát hành văn bản gửi Cục KĐ rà soát và cập nhật CSDL	
Cục Kiểm định hải quan	Kiểm tra, rà soát dự thảo TBKQPT kèm MSHH trước khi ban hành	Kiểm tra, rà soát cơ sở phân loại đối với mô tả hàng hóa, cơ sở áp dụng TBKQPL	
Lãnh đạo Chi cục KĐ	Ký ban hành TB KQPT kèm MSHH	Ký ban hành TBKQPT kèm MSHH	
Chuyên viên phân loại	Phát hành, lưu trữ hồ sơ, cập nhật CSDL, công khai thông tin	Chuyển hồ sơ để phát hành	
Văn thư Chi cục KĐ		Phát hành thông báo, cập nhật CSDL, công khai thông tin	

**2. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, KIỂM TRA, XỬ LÝ HỒ SƠ THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KÈM MÃ SỐ ĐỀ XUẤT, BAN HÀNH THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TẠI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN**

Người thực hiện	Bước	Trình tự thực hiện	Ghi chú
Văn thư Cục Kiểm định Hải quan	Tiếp nhận hồ sơ TBKQPT kèm mã số đề xuất		
Chuyên viên rà soát	Kiểm tra, xử lý hồ sơ		Chuyên viên rà soát được phân công tự động trên hệ thống CustomsIab hoặc phân công trên hồ sơ giấy
Lãnh đạo Phòng Kiểm định	Kiểm tra, phê duyệt hồ sơ		
Lãnh đạo Cục Kiểm định Hải quan			
Chuyên viên rà soát	Phát hành, lưu trữ hồ sơ, cập nhật cơ sở dữ liệu, công khai thông tin		
Văn thư Cục Kiểm định Hải quan			



**Phụ lục IV**

**DANH MỤC BIỂU MẪU**

(Kèm theo Quyết định số 2165/QĐ-TCHQ ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

<b>STT</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>	<b>Ký hiệu</b>
1	Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa	01/PGTL/2021
2	Phiếu trả lại hồ sơ yêu cầu phân tích	02/TLHS/2021
3	Phiếu ghi kết quả phân tích	03/PGKQPT/2021
4	Phiếu đề xuất phân loại	04/PĐXPL/2021
5	Phiếu trưng cầu giám định	05/TCGD/2021
6	Phiếu phân công phân tích và các tiêu chí yêu cầu phân tích	06/PPCPT/2021
7	Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất	07/TBKQPT-MSĐX/2021
8	Phiếu rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ban hành	08/RSTBKQPT/2021
9	Báo cáo kết quả rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi ban hành	09/BCKQRSTBKQPT/2021
10	Quyết định hủy mẫu kèm biên bản hủy mẫu	10/QĐHM-BBHM/2021

62

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**TÊN ĐƠN VỊ YÊU CẦU PHÂN TÍCH**

**PHIẾU GHI SỐ, NGÀY VĂN BẢN, CHỨNG TỪ**  
**THUỘC HỒ SƠ HẢI QUAN LIÊN QUAN ĐẾN MẪU HÀNG HÓA**

STT	Tên tài liệu	Đơn vị yêu cầu phân tích	Chi cục Kiểm định hải quan	Cục Kiểm định hải quan
1	Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Tờ khai hải quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Hợp đồng thương mại	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tài liệu kỹ thuật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Phiếu ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa (mẫu số 06/PGKQKT/GSQL) (nếu có)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Các tài liệu liên quan khác (nếu có: Ghi cụ thể tên các tài liệu): - ..... - .....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Phiếu tiếp nhận yêu cầu phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông báo kết quả phân tích (Số ..... ngày .....)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tổng số tờ tài liệu			

....., ngày... tháng... năm ....

**Công chức lập hồ sơ tại**  
**Đơn vị yêu cầu phân tích**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm...

**Cán bộ lập hồ sơ tại Chi cục**  
**Kiểm định hải quan (\*)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày...tháng...năm...

**Cán bộ thụ lý hồ sơ tại Cục**  
**Kiểm định hải quan (\*)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:*

- Đánh dấu "X" vào ô nếu có tài liệu đính kèm hồ sơ
- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Đơn vị ký nháy vào (\*)

2

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KĐ....-....

....., ngày.....tháng....năm.....

Kính gửi: .....(Tên đơn vị gửi mẫu).

Ngày.....tháng....năm....., Chi cục Kiểm định hải quan ... tiếp nhận hồ sơ yêu cầu phân tích có phiếu yêu cầu phân tích số ... ngày ... tháng ... năm ... của.....(tên đơn vị yêu cầu phân tích). Qua xem xét hồ sơ, Chi cục Kiểm định hải quan ... trả lại hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại với lý do sau:

.....  
.....  
.....  
.....

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ....

**CHI CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)



....., ngày.....tháng....năm .....

## PHIẾU GHI KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

### I. Thông tin chung:

1. Phiếu phân công phân tích: Số.....ngày.....tháng.....năm.....
2. Số mã hóa của mẫu:.....
3. Chuyên viên phân loại:.....
4. Chuyên viên phân tích: .....
5. Tiêu chí yêu cầu phân tích: .....

### II. Kết quả phân tích:

#### 1. Cảm quan:

#### 2. Quá trình phân tích:

##### 2.1. Tiêu chí phân tích 1:

- Các dụng cụ, thiết bị được sử dụng để phân tích, tình trạng hoạt động của các dụng cụ, thiết bị khi tiến hành phân tích
- Phương pháp phân tích, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng (nếu có)
- Mô tả quá trình phân tích
- Kết quả phân tích

##### 2.2. Tiêu chí phân tích 2:

- Các dụng cụ, thiết bị được sử dụng để phân tích, tình trạng hoạt động của các dụng cụ, thiết bị khi tiến hành phân tích
- Phương pháp phân tích, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng (nếu có)
- Mô tả quá trình phân tích
- Kết quả phân tích

...

### III. Mẫu vật còn lại:

- Còn mẫu
- Không còn mẫu

Ghi chú : .....

**CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO ĐỘI (NẾU CÓ)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 20....

### PHIẾU ĐỀ XUẤT PHÂN LOẠI

#### I. Thông tin về hồ sơ yêu cầu phân tích phân loại:

1. Số phiếu tiếp nhận: ..... Ngày tiếp nhận: .....
2. Tên mẫu theo khai báo:.....
3. Mã số theo khai báo:.....
4. Số, ngày tờ khai hải quan: .....
5. Đơn vị xuất, nhập khẩu:.....
6. Đơn vị yêu cầu phân tích: .....
7. Nội dung yêu cầu phân tích: .....
8. Số mã hóa của mẫu:.....
9. Chuyên viên phân tích:.....
10. Chuyên viên phân loại:.....

#### II. Kết quả phân tích:

1. Mô tả cảm quan kèm theo hình ảnh chụp về mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích phân loại: .....

Hình ảnh mẫu chèn ở ô này	Hình ảnh mẫu chèn ở ô này
Ảnh chụp mẫu	

2. Kết quả các tiêu chí phân tích trên cơ sở phiếu ghi kết quả phân tích: .....
3. Kết quả trưng cầu giám định (nếu có):.....
4. Kết luận mô tả và đặc tính hàng hóa (*thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng*): .....

□ Chuyên viên phân loại xác nhận kết quả phân tích đã đầy đủ tiêu chí để phân loại.

### III. Thông tin hàng hóa tại tài liệu kỹ thuật, chứng từ khác tại HSYCPT:

.....

.....

### IV. Quá trình phân loại:

#### 1. Cơ sở phân loại:

- Biện luận phân loại: (*Xem xét loại trừ các nhóm liên quan*) .....
- Mã số dự kiến phân loại:.....
- Tên gọi theo cấu tạo, công dụng theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:.....

#### 2. Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu:

**a) Tra cứu hệ thống CustomsIab theo các trường thông tin sau** (tra cứu mặt hàng tương tự):

- + Tên mẫu (Tra cứu tên thương mại, tên hàng theo khai báo):.....
- + Tên/MST doanh nghiệp:.....
- + Mã HS (Tra cứu mã số khai báo):.....
- + Thông tin kết quả phân tích/Mã số kết luận (Tra cứu mã số dự kiến phân loại):.....
- + Thông tin kết quả phân loại/Mã số kết luận (Tra cứu mã số dự kiến phân loại):.....
- + Kết luận phân tích (Tra cứu kết luận kết quả phân tích dự kiến):.....
- + Kết luận phân loại (Tra cứu kết luận kết quả phân tích dự kiến):.....

**b) Tra cứu hệ thống MHS theo các trường thông tin** (tra cứu mặt hàng tương tự):

- + Tên hàng (Tra cứu tên thương mại, tên hàng theo khai báo):.....
- + Mã doanh nghiệp:.....
- + Mã số khai báo:.....
- + Mã số phân loại (Tra cứu mã số dự kiến phân loại):.....
- + Tóm tắt mô tả hàng hóa (Tra cứu kết quả phân tích dự kiến):.....

#### c) Đánh giá kết quả tra cứu:

- Đánh giá mã số dự kiến phân loại của mẫu hàng hoá không sai khác với các mã số tại Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá, Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo phân loại trước cho hàng hoá có cùng tên thương mại hoặc cùng chủng loại, thành phần, bản chất.
- Đánh giá mã số dự kiến phân loại của mẫu hàng hóa không sai khác với các văn bản hướng dẫn về phân loại của Tổng cục Hải quan hoặc Bộ Tài chính.

- Trường hợp phân loại theo Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đã ban hành, lập bảng so sánh bao gồm các thông tin sau:

Mẫu hàng đang PTPL:	Mẫu hàng hóa tại TBKQPL số: ..... ngày ..... của TCHQ/Cục KĐHQ:
<b>1. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:</b> (thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng của hàng hóa)	
.....	.....
.....	.....
<b>2. Tên hàng theo cấu tạo, công dụng:</b> (theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu)	
.....	.....
.....	.....
<b>3. Mã số hàng hóa:</b>	
.....	.....
Đánh giá của chuyên viên phân loại về đặc điểm giống nhau của hai mẫu hàng hóa:	
<input type="checkbox"/> Thành phần <input type="checkbox"/> Đặc điểm, cấu tạo <input type="checkbox"/> Các chỉ tiêu kỹ thuật quy định tại Danh mục hàng hóa XNK của mã số: ..... <input type="checkbox"/> Công dụng <input type="checkbox"/> Nguyên lý hoạt động <input type="checkbox"/> Mức độ gia công <input type="checkbox"/> Công nghệ để sản xuất ra 2 mẫu hàng hóa (nếu có)	

#### 4. Kết luận chung:

- Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa (thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng của hàng hóa):.....
- Tên gọi theo cấu tạo, công dụng theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:.....
- Mã số đề xuất/mã số phân loại theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:  
\*Trường hợp phân loại trên cơ sở Thông báo về kết quả phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu ghi rõ: (phân loại theo Thông báo về kết quả phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu số...ngày...tháng...năm...trên cơ sở dữ liệu).

#### V. Đề xuất:

- Trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc Thông báo kết quả phân tích kèm mã số đề xuất.
- Ý kiến khác (nếu có): .....

**CHUYÊN VIÊN  
PHÂN LOẠI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO ĐỘI  
(NẾU CÓ)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO CHI CỤC  
KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KĐ.....-GD

....., ngày..... tháng..... năm ....

Kính gửi: .....(Tên tổ chức trung cầu giám định).

Chi cục Kiểm định hải quan... gửi trung cầu giám định mẫu hàng hóa sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: .....
2. Phiếu phân công phân loại: Số .....ngày ..... tháng .... năm .....
3. Số niêm phong hải quan trên mẫu gửi trung cầu giám định:.....
4. Nội dung yêu cầu trung cầu giám định:.....  
.....  
.....  
.....  
.....
5. Đầu mối liên hệ: Bộ phận tổng hợp/Đội Tổng hợp Chi cục Kiểm định hải quan ..., đ/c ....., số điện thoại liên hệ:.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HSPTPL,....

**CHI CỤC TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng....năm .....

**PHIẾU PHÂN CÔNG PHÂN TÍCH  
VÀ CÁC TIÊU CHÍ YÊU CẦU PHÂN TÍCH**

1. Mã số mã hóa của mẫu:.....

2. Chuyên viên phân loại: .....

3. Chuyên viên phân tích:.....

4. Tiêu chí yêu cầu phân tích<sup>(\*)</sup>:

- Tiêu chí phân tích 1:.....

- Tiêu chí phân tích 2:.....

- .....

*(\*) Trường hợp tiêu chí yêu cầu phân tích bổ sung thì ghi rõ tiêu đề mục 4. Tiêu chí yêu cầu phân tích (bổ sung)*

5. Tình trạng của mẫu khi bàn giao lần đầu: .....

**CHUYÊN VIÊN  
PHÂN LOẠI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHUYÊN VIÊN  
PHÂN TÍCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**LÃNH ĐẠO CHI CỤC  
KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Số:...../TB-...

....., ngày ..... tháng.....năm ....

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số đề xuất**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BTC ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số....ngày...tháng...năm...của Tổng cục Hải quan ban hành Quy trình Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan... thông báo kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: .....
2. Tờ khai hải quan: Số.....ngày.....tháng.....năm.. .....
3. Đơn vị XK, NK /Tổ chức, cá nhân: .....
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: .....
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số..... ngày ... tháng ... năm.....
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số .....ngày ..... tháng .... năm .....
7. Chuyên viên thực hiện phân loại: .....
8. Kết quả phân tích\*:  
+ Mô tả và đặc tính hàng hóa: (*thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng của hàng hóa*).....  
+ Tên gọi theo cấu tạo, công dụng theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:  
.....
9. Mã số đề xuất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:.....

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Cục Kiểm định hải quan;
- Lưu: VT,...

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ, tên, và đóng dấu)

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

\*: Trên cơ sở kết quả giám định số ..... của đơn vị giám định (nếu mẫu được gửi đi giám định).

**CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
PHÒNG KIỂM ĐỊNH**

....., ngày .... tháng ..... năm ....

**PHIẾU RÀ SOÁT THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
KÈM MÃ SỐ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU  
TRƯỚC KHI BAN HÀNH**

Cục Kiểm định hải quan rà soát Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục Kiểm định hải quan..... trước khi ban hành cụ thể như sau:

1. Số phiếu tiếp nhận yêu cầu phân tích: ..... ngày ... tháng...năm...
2. Đơn vị thực hiện phân tích phân loại: Chi cục Kiểm định hải quan...
3. Tên hàng hóa theo khai báo: .....
4. Mã số theo khai báo: .....
5. Số tờ khai hải quan: ..... đăng ký ngày: ...tháng...năm...
6. Số mục của mẫu hàng hóa tại tờ khai hải quan: .....
7. Kết quả so sánh:

Mẫu hàng đang PTPL:	Mẫu hàng hóa tại TBKQPL số: .....ngày ..... của TCHQ/Cục KĐHQ:
<b>1. Mô tả và đặc tính hàng hóa:</b> (thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng của hàng hóa)	
.....	.....
.....	.....
<b>2. Tên hàng theo cấu tạo, công dụng:</b> (định danh kết quả phân tích theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu)	
.....	.....
.....	.....
<b>3. Mã số hàng hóa:</b>	
.....	.....

8. Rà soát, đánh giá của phòng Kiểm định: (Căn cứ trên phiếu đề xuất phân loại tại mẫu số 04/PĐXPL/2021)

a) Tính phù hợp của mô tả hàng hóa tại Mục 8 Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với mã số phân loại:

Nội dung kết quả phân tích tại mục 8 dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã đầy đủ, phù hợp với mã số phân loại theo các quy định tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.



Nội dung kết quả phân tích tại mục 8 dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chưa đầy đủ, chưa phù hợp với mã số phân loại theo các quy định tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Lý do: .....

b) Tính phù hợp của việc áp dụng Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Tổng cục Hải quan, Cục Kiểm định hải quan nêu trong hồ sơ phân tích phân loại:

Dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phù hợp với Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Tổng cục Hải quan, Cục Kiểm định hải quan được áp dụng.

Dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chưa phù hợp với Thông báo về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Tổng cục Hải quan, Cục Kiểm định hải quan được áp dụng. Lý do: .....

#### 9. Kết luận:

Nhất trí với dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Không nhất trí với dự thảo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

**CHUYÊN VIÊN  
RÀ SOÁT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO  
PHÒNG KIỂM ĐỊNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO  
CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 09/BCKQRSTBKQPT/2021

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT THÔNG BÁO VỀ KẾT QUẢ PHÂN  
TÍCH KÈM MÃ SỐ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU  
SAU KHI BAN HÀNH**

Số, ngày TBKQPT	Kết quả phân tích	Mã số	Kết quả rà soát	
			Kết quả phân tích	Mã số
.....	.....	.....	.....*	.....*

**CHUYÊN VIÊN  
RÀ SOÁT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO ĐỘI**  
(nếu có)  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO CHI CỤC  
KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: \*Nếu kết quả phân tích và mã số sau khi rà soát đúng như kết quả phân tích và mã số tại Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa đã ban hành thì viết là "đúng" ; nếu kết quả phân tích và mã số sau khi rà soát không giống với kết quả phân tích và mã số tại Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa đã ban hành thì ghi rõ kết quả phân tích và mã số mới.

2

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-KĐ...

..., ngày.....tháng...năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hủy mẫu phân tích để phân loại**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN...**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm định hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan;*

*Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1387/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm định hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan và Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế xuất nhập khẩu trực thuộc Tổng cục Hải quan;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TCHQ ngày.../.../2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình Phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-KĐHQ ngày.../.../.. của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan...về việc thành lập Hội đồng hủy mẫu hết thời hạn lưu mẫu;*

*Theo đề nghị của Đội trưởng Đội Tổng hợp/.....*

2

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy mẫu hàng hóa phân tích để phân loại hải quan quá thời hạn lưu mẫu theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Đội trưởng Đội Tổng hợp/..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

**CHI CỤC TRƯỞNG**

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

Số:...../BB-KĐ...

....., ngày.....tháng... năm.....

**BIÊN BẢN HỦY MẪU**

Hôm nay, ngày...tháng ...năm ...vào hồi ...giờ, hội đồng hủy mẫu thành lập theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm gồm các thành viên có tên sau đây:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Sau khi xem xét các quy định liên quan đến việc hủy mẫu quá thời hạn lưu mẫu, chúng tôi cùng thống nhất hủy các mẫu kèm danh sách trong thời gian từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ..., cụ thể:

1. Số lượng mẫu hủy tại chỗ:.....  
.....
2. Số lượng mẫu thuê hủy:.....  
.....
3. Số lượng mẫu đã trả cho đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu :.....

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

2